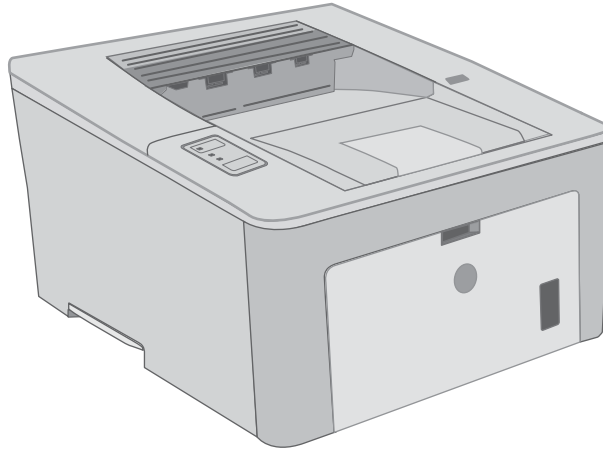




LaserJet Pro M118-M119, M203-M205 LaserJet Ultra M206

Hướng dẫn Sử dụng



**M118-M119
M203-M206**



www.hp.com/support/ljM118
www.hp.com/support/ljM203



HP LaserJet Pro M118-M119, M203-M205
HP LaserJet Ultra M206

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2018 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 4, 01/2019

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPad là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPod là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPhone là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan máy in	1
Giao diện máy in	2
Mặt trước của máy in	2
Mặt sau của máy in	3
Giao diện bảng điều khiển	4
Thông số kỹ thuật của máy in	4
Thông số kỹ thuật	5
Các hệ điều hành được hỗ trợ	5
Giải pháp in di động	7
Kích thước máy in	7
Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn	8
Phạm vi môi trường sử dụng	8
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	9
2 Khay giấy	11
Nạp vào Khay tiếp giấy ưu tiên	12
Giới thiệu	12
Hướng giấy của Khay tiếp giấy ưu tiên	13
Nạp vào Khay tiếp giấy chính	15
Giới thiệu	15
Hướng giấy của Khay tiếp giấy chính	17
Nạp và in phong bì	19
Giới thiệu	19
In phong bì	19
Hướng Phong bì	20
Nạp và in nhãn	21
Giới thiệu	21
Tiếp nhãn theo cách thủ công	21
Hướng nhãn	22

3	Mực in, phụ kiện và bộ phận	23
	Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận	24
	Đặt hàng	24
	Mực in và phụ kiện	24
	Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP	25
	Giới thiệu	25
	Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	25
	Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	25
	Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	26
	Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển	27
	Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	27
	Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	27
	Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	28
	Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển	28
	Thay thế hộp mực in	29
	Giới thiệu	29
	Thông tin về hộp mực in	29
	Tháo và thay thế hộp mực in	30
	Thay thế trống hình	33
	Giới thiệu	33
	Thông tin về trống hình	33
	Tháo và thay thế trống hình	34
4	In	37
	Thao tác in (Windows)	38
	Cách in (Windows)	38
	In tự động trên hai mặt (Windows)	39
	In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	39
	In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	40
	Chọn loại giấy (Windows)	40
	Tác vụ in bổ sung	41
	Thao tác in (OS X)	42
	Cách in (OS X)	42
	Tự động in trên cả hai mặt (OS X)	42
	In thủ công trên cả hai mặt (OS X)	42
	In nhiều trang trên một tờ (OS X)	43

Chọn loại giấy (OS X)	43
Tác vụ in bổ sung	43
In di động	45
Giới thiệu	45
Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	45
Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct	46
Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in	47
HP ePrint qua email	48
Phần mềm HP ePrint	48
AirPrint	49
In nhúng của Android	49
5 Quản lý máy in	51
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)	52
Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)	53
Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X	56
Mở Tiện ích HP	56
Các tính năng của Tiện ích HP	56
Định cấu hình cài đặt mạng IP	58
Giới thiệu	58
Từ chối dùng chung máy in	58
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	58
Đổi tên máy in trên mạng	58
Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công	59
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết	60
Các tính năng bảo mật của máy in	62
Giới thiệu	62
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP	62
Khóa bộ định dạng	63
Cấu hình các cài đặt Quiet Print Mode (Chế độ in yên lặng)	64
Giới thiệu	64
Cấu hình các cài đặt Quiet Print Mode (Chế độ in yên lặng) từ Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP	64
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	65
Giới thiệu	65
In bằng EconoMode	65
Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)	65

Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn	66
Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)	67
Cập nhật chương trình cơ sở	69
Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở	69

6 Giải quyết sự cố

Hỗ trợ khách hàng	72
Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển	73
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	76
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in	77
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)	77
Đặt hàng nguồn cung cấp	78
Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai	79
Giới thiệu	79
Máy in không nạp giấy	79
Máy in nạp nhiều giấy	80
Xử lý kẹt giấy	82
Giới thiệu	82
Các vị trí kẹt giấy	82
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	82
Gỡ giấy kẹt trong Khay tiếp giấy chính	84
Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in	87
Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra	91
Xử lý giấy kẹt trong khay in hai mặt	93
Cải thiện chất lượng in	97
Giới thiệu	97
In từ một chương trình phần mềm khác	97
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	97
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	97
Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)	98
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	98
Làm sạch máy in	98
In một trang lau dọn	98
Kiểm tra hộp mực in và trống hình bằng mắt thường	99
Kiểm tra môi trường in và giấy	99
Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP	99
Bước hai: Kiểm tra môi trường	99
Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ	100

Thử trình điều khiển in khác	101
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)	101
Điều chỉnh mật độ in	102
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	104
Giới thiệu	104
Kết nối vật lý kém	104
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này	104
Máy tính không thể giao tiếp với máy in	104
Máy in đang sử dụng các cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết không đúng cho mạng	105
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	105
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	105
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	105
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	106
Giới thiệu	106
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	106
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	107
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	107
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in	107
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	107
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	108
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	108
Mạng không dây không hoạt động	108
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	108
Giảm nhiễu trên mạng không dây	109
Bảng chú dẫn	111

1 Tổng quan máy in

- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

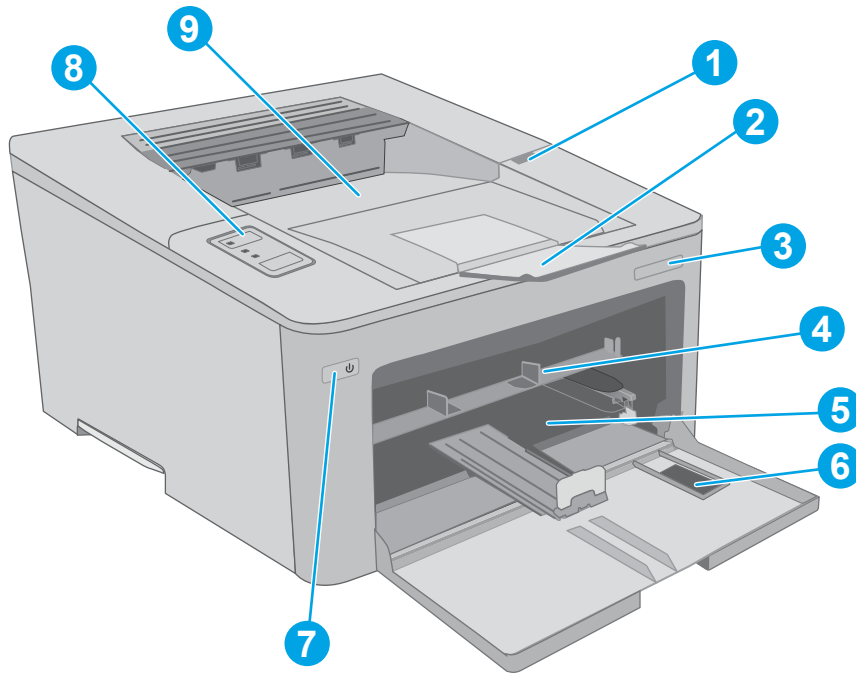
Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Giao diện máy in

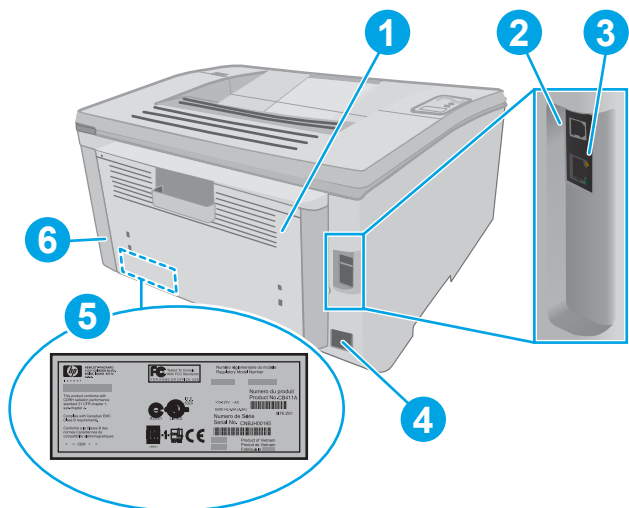
- [Mặt trước của máy in](#)
- [Mặt sau của máy in](#)
- [Giao diện bảng điều khiển](#)

Mặt trước của máy in



1	Cửa hộp mực in
2	Phần mở rộng của ngăn giấy ra
3	Tên kiểu
4	Khay tiếp giấy ưu tiên
5	Khay tiếp giấy chính
6	Cửa khay tiếp giấy chính
7	Nút nguồn
8	Bảng điều khiển
9	Ngăn giấy đầu ra

Mặt sau của máy in



1 Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy)

2 Cổng giao tiếp USB

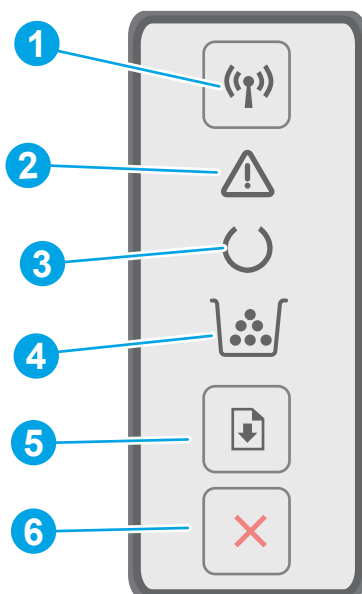
3 Cổng Ethernet




4 Kết nối nguồn

5 Nhãn số sê-ri và số sản phẩm


6 Khe khóa an toàn dạng cáp

Giao diện bảng điều khiển



1	Nút Không dây  và đèn LED (chỉ có ở kiểu máy không dây)	Bấm nút này để bật hoặc tắt tính năng không dây, hoặc để cấu hình một kết nối WiFi Direct. Bấm và giữ nút này để cấu hình một kết nối WPS. Nếu đèn LED không dây đang bật nghĩa là đang có một kết nối không dây ổn định. Nếu đèn nhấp nháy nghĩa là quá trình cấu hình WPS hoặc WiFi Direct đang diễn ra. Nếu đèn nhấp nháy nhanh nghĩa là đang có sự cố với kết nối không dây.
2	Đèn LED cảnh báo	Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng. Nếu đèn Cảnh báo sáng lên nghĩa là máy in đang ở tình trạng lỗi.
3	Đèn LED sẵn sàng	Đèn Sẵn sàng sáng lên khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in.
4	Đèn LED Mực in	Đèn Mực in sẽ sáng lên khi hộp mực in gần hết. Đèn sẽ nhấp nháy khi hộp mực in hoặc trống hình bị lỗi.
5	Nút Tiếp tục 	Bấm nút này để bắt đầu lệnh in. Nếu máy in đang ở tình trạng lỗi, bấm nút Tiếp tục để xóa lỗi và tiếp tục thao tác in. Ở chế độ in hai mặt thủ công, bấm nút Tiếp tục để in mặt thứ hai của trang.
6	Nút Hủy 	Bấm nút này để hủy lệnh in.

Thông số kỹ thuật của máy in

 **QUAN TRỌNG:** Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

- [Thông số kỹ thuật](#)

- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn](#)
- [Phạm vi môi trường sử dụng](#)

Thông số kỹ thuật

Xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203 để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows PCL 6 và trình điều khiển in HP cho OS X và cho bộ cài đặt phần mềm.

Windows: Bộ cài đặt phần mềm HP cài đặt trình điều khiển in “HP PCL.6”, “HP PCL 6”, hoặc “HP PCL-6”, tùy thuộc vào hệ điều hành Windows, cùng với phần mềm tùy chọn khi sử dụng bộ cài đặt phần mềm đầy đủ. Tải xuống trình điều khiển in “HP PCL.6”, “HP PCL 6” và “HP PCL-6” từ trang web hỗ trợ dành cho máy in này: www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203

Máy tính Mac và OS X: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com hoặc từ trang web hỗ trợ, sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển in HP.

1. Truy cập 123.hp.com.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập hplipopensource.com/hplip-web/index.html

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX®, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)	Lưu ý
Windows® XP SP3, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL.6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows XP vào tháng 4/2009. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành XP đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ.
Windows Vista®, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL.6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Vista vào tháng 4/2012. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành Vista đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ.
Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL 6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	

Bảng 1-1 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)	Lưu ý
Windows 8, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL 6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	
Windows Server 2008 SP2, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL.6" có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ.
Windows Server 2008 SP2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL 6" có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này.
Windows Server 2008 R2, SP 1, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL 6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	
Windows Server 2012, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL 6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	
Windows Server 2012 R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	
Windows 10 server (Server 2016), 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	
OS X 10.11 El Capitan, macOS 10.12 Sierra, macOS 10.13 High Sierra	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Easy Start từ 123.hp.com/LaserJet . Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.	



GHI CHÚ: Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

GHI CHÚ: Để biết chi tiết về hệ điều hành máy khách và máy chủ và về thông tin hỗ trợ trình điều khiển HP UPD PCL6 và UPD PS cho máy in này, hãy truy cập www.hp.com/go/upd và nhấp vào tab **Specifications** (Thông số kỹ thuật).

Giải pháp in di động

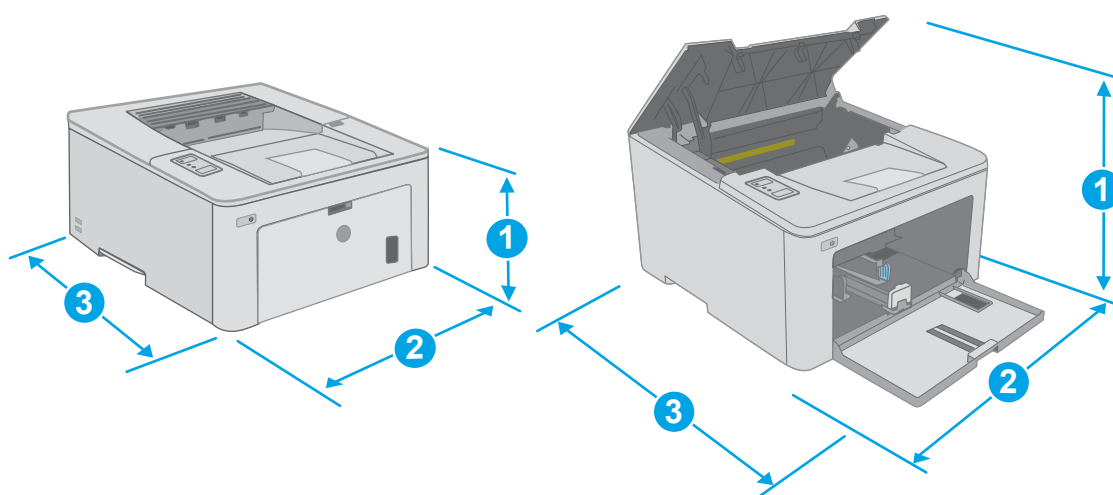
HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

GHI CHÚ: Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)
- Ứng dụng HP ePrint (Có sẵn cho Android, iOS và Blackberry)
- Ứng dụng Từ xa Đa năng của HP cho thiết bị iOS và Android
- Phần mềm HP ePrint
- Google Cloud Print
- AirPrint
- In Android

Kích thước máy in

Hình 1-1 Kích thước của máy in



	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	223,9 mm	359,5 mm
2. Chiều rộng	370,5 mm	370,5 mm

	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
3. Chiều sâu	407,4 mm	624,4 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	6,9 kg	

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Bảng 1-2 Phạm vi môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17° đến 25°C	15° đến 30°C
Độ ẩm tương đối	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% (RH)

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Áp phích Cài đặt và Hướng dẫn Làm quen đi kèm với máy in. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- [Nạp vào Khay tiếp giấy ưu tiên](#)
- [Nạp vào Khay tiếp giấy chính](#)
- [Nạp và in phong bì](#)
- [Nạp và in nhãn](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Nạp vào khay tiếp giấy ưu tiên

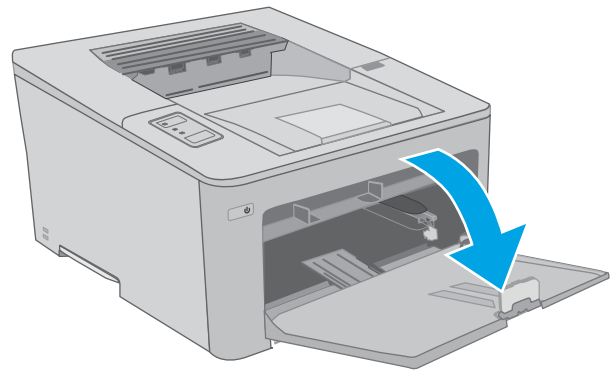
Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên. Khay này chứa được tối đa 10 trang giấy 75 g/m².

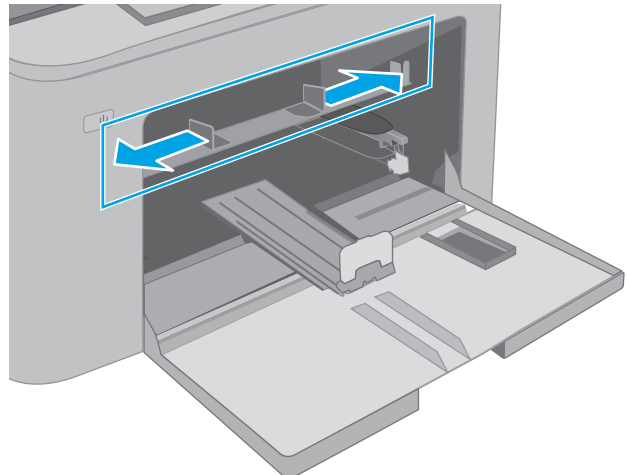
 **GHI CHÚ:** Để tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ khay tiếp giấy ưu tiên trong khi in.
- Trước khi nạp vào khay, hãy lấy hết toàn bộ giấy ra khỏi khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy.
- Khi nạp vào khay, không xòe giấy ra.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

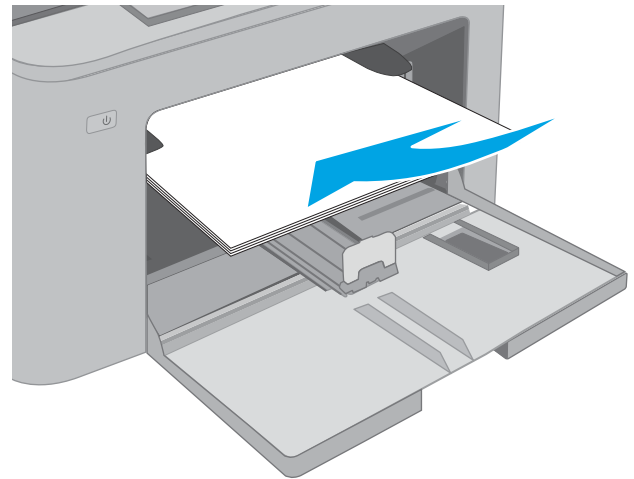
1. Mở Cửa khay tiếp giấy chính bằng cách nắm vào tay cầm và kéo xuống.



2. Kéo dài các thanh dẫn giấy theo chiều dọc đến kích thước chính xác.



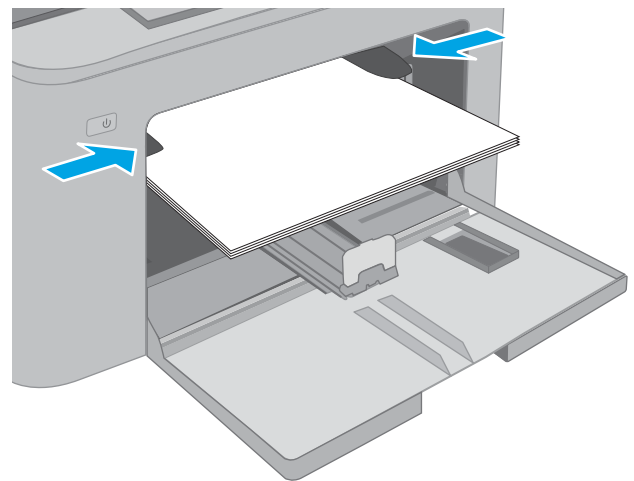
3. Đặt mép trên cùng của giấy tại khe mở của khay tiếp giấy ưu tiên. Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem [Hướng giấy của Khay tiếp giấy ưu tiên thuộc trang 13](#).



4. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.

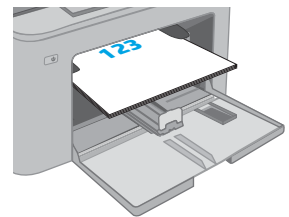
GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy.

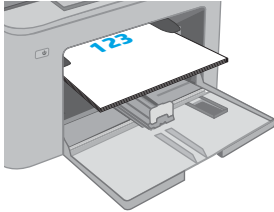
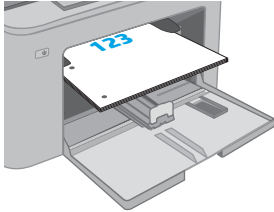
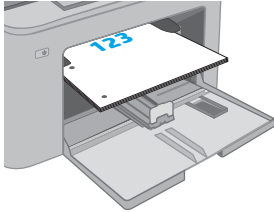
GHI CHÚ: Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay.



Hướng giấy của Khay tiếp giấy ưu tiên

Loại giấy	Hướng hình	Chế độ in hai mặt	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc In sẵn	Dọc	In 1 mặt	Letter, Legal, Executive, Statement, Oficio (8,5 x 13), 4 x 6, 5 x 8, A4, A5, A6, RA5, B5 (JIS), B6 (JIS), 10 x 15 cm, Oficio (216 x 340), 16K 195 x 270 mm, 16K 184 x 260 mm, 16K 197 x 273 mm, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp Nhật Bản), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm



Loại giấy	Hướng hình	Chế độ in hai mặt	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
		In 2 mặt	Letter, Legal, Oficio (8,5 x 13), A4	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm 
Dập lỗ trước	Đọc	In 1 mặt	Letter, Legal, Executive, Statement, Oficio (8,5 x 13), 4 x 6, 5 x 8, A4, A5, A6, RA5, B5 (JIS), B6 (JIS), 10 x 15 cm, Oficio (216 x 340), 16K 195 x 270 mm, 16K 184 x 260 mm, 16K 197 x 273 mm, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm 
		In 2 mặt	Letter, Legal, Oficio (8,5 x 13), A4	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm 

Nạp vào khay tiếp giấy chính

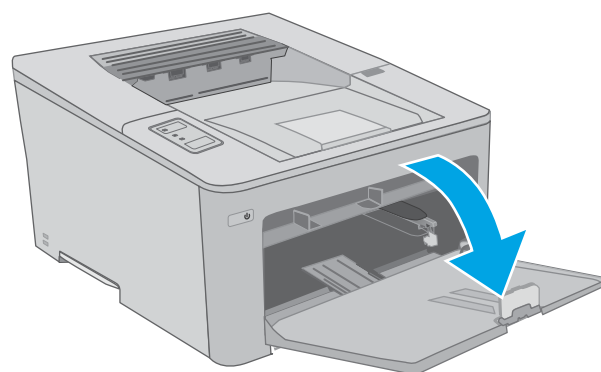
Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay tiếp giấy chính. Khay này chứa được tối đa 250 trang giấy 75 g/m².

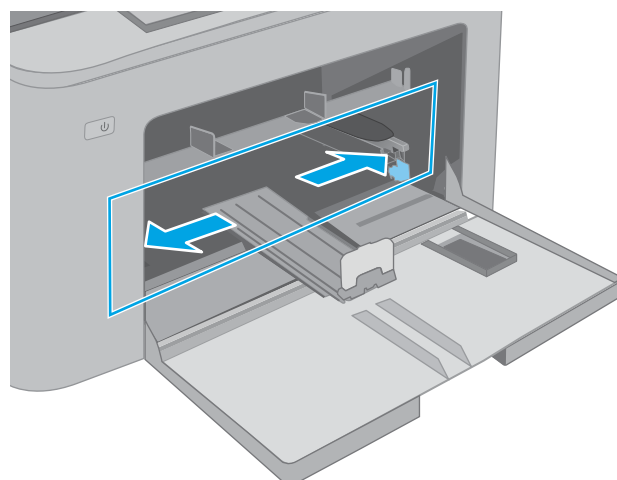
 **GHI CHÚ:** Để tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ khay tiếp giấy chính trong khi in.
- Trước khi nạp vào khay, hãy lấy hết toàn bộ giấy ra khỏi khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy.
- Khi nạp vào khay, không xòe giấy ra.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng.

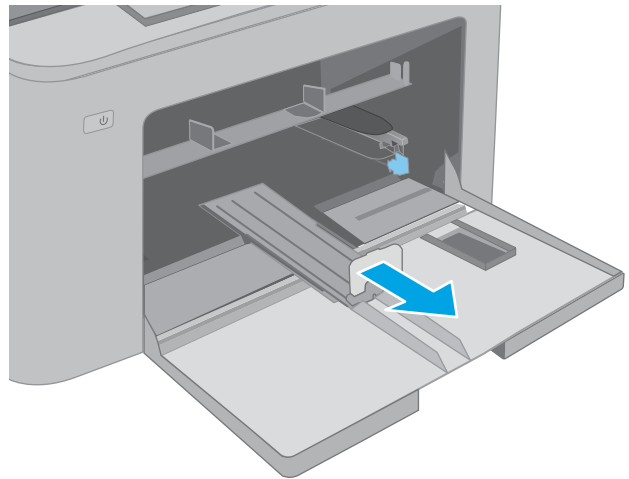
1. Mở Cửa khay tiếp giấy chính bằng cách nắm vào tay cầm và kéo xuống.



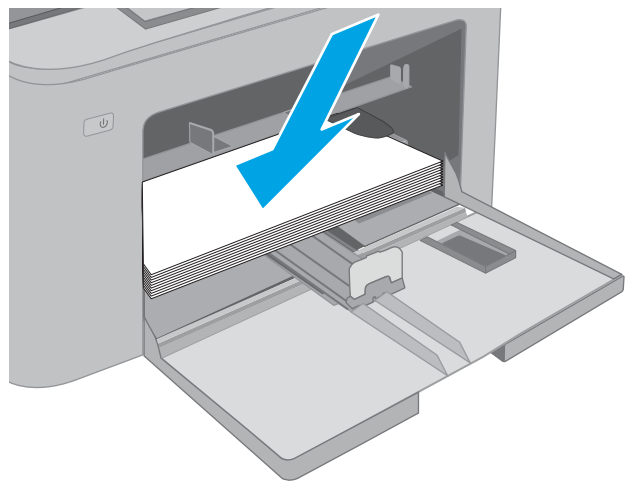
2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách siết chốt điều chỉnh trên thanh dẫn giấy bên phải và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



3. Điều chỉnh thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem [Hướng giấy của Khay tiếp giấy chính thuộc trang 17](#).



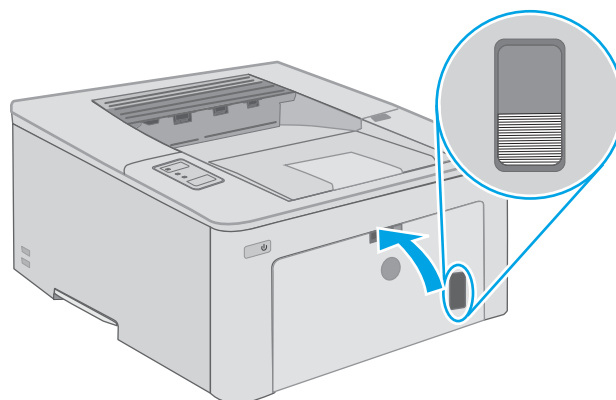
5. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.

GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy.

GHI CHÚ: Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay.

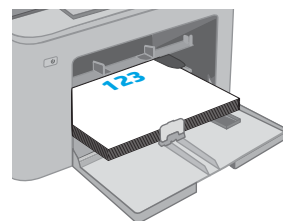


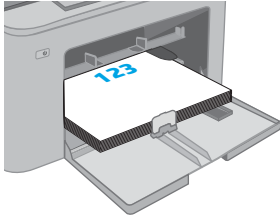
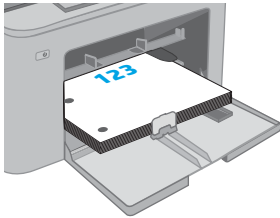
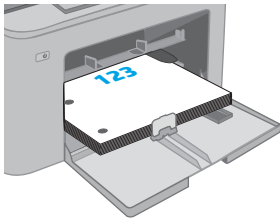
6. Nếu giấy có khổ A4, khổ Letter hoặc nhỏ hơn, hãy đóng Cửa khay tiếp giấy chính lại. Sử dụng cửa sổ tập giấy để xác nhận xem bạn đã nạp đúng hay chưa.



Hướng giấy của Khay tiếp giấy chính

Loại giấy	Hướng hình	Chế độ in hai mặt	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	Đọc	In 1 mặt	Letter, Legal, Executive, Statement, Oficio (8,5 x 13), 4 x 6, 5 x 8, A4, A5, A6, RA5, B5 (JIS), B6 (JIS), 10 x 15 cm, Oficio (216 x 340), 16K 195 x 270 mm, 16K 184 x 260 mm, 16K 197 x 273 mm, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp Nhật (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm



Loại giấy	Hướng hình	Chế độ in hai mặt	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
		In 2 mặt	Letter, Legal, Oficio (8,5 x 13), A4	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Đưa mép trên cùng vào sản phẩm</p> 
Dập lỗ trước	Đọc	In 1 mặt	<p>Letter, Legal, Executive, Statement, Oficio (8,5 x 13), 4 x 6, 5 x 8, A4, A5, A6, RA5, B5 (JIS), B6 (JIS), 10 x 15 cm, Oficio (216 x 340), 16K 195 x 270 mm, 16K 184 x 260 mm, 16K 197 x 273 mm, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))</p>	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm</p> 
		In 2 mặt	Letter, Legal, Oficio (8,5 x 13), A4	<p>Mặt hướng lên</p> <p>Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm</p> 

Nạp và in phong bì


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì. khay tiếp giấy ưu tiên chứa tối đa là 10 phong bì. khay tiếp giấy chính chứa tối đa là 10 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

In phong bì

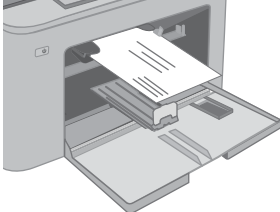
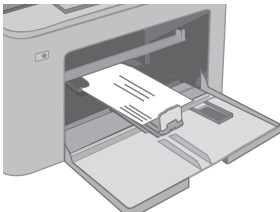
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in. Đối với Windows 10, chọn **Print (In)**, tùy chọn này có thể khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Đối với Windows 8, 8.1 và 10, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Envelope** (Phong bì).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng Phong bì

Khay	Kích thước phong bì	Cách nạp phong bì
Khay tiếp giấy ưu tiên	Phong bì #10, Phong bì Quân chủ, Phong bì B5, Phong bì C5, Phong bì DL	Mặt quay lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in
		
Khay tiếp giấy chính	Phong bì #10, Phong bì Quân chủ, Phong bì B5, Phong bì C5, Phong bì DL	Mặt quay lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in
		

Nạp và in nhãn


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp nhãn.

Để in nhãn bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp nhãn vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in. Khi sử dụng tiếp giấy thủ công, máy in sẽ chờ để in lệnh in cho đến khi máy phát hiện khay đã được mở.

Tiếp nhãn theo cách thủ công

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

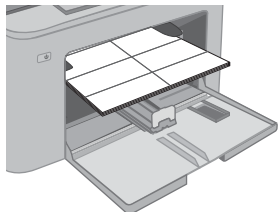
 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in. Đối với Windows 10, chọn **Print (In)**, tùy chọn này có thể khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Đối với Windows 8, 8.1 và 10, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn.

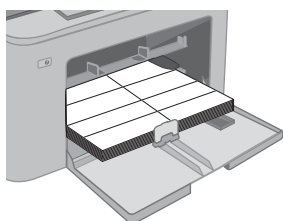
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các tờ nhãn.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Labels** (Nhãn).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng nhãn

Khay	Cách nạp nhãn
Khay tiếp giấy ưu tiên	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in



Khay tiếp giấy chính	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in
----------------------	---



3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)
- [Thay thế trống hình](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt hàng

Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Mực in			
Hộp mực in HP 30A Black LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	30A	CF230A
Hộp mực in LaserJet HP 30X màu đen	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất cao	30X	CF230X
Hộp mực in HP 31A Black LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	31A	CF231A
Hộp mực in HP 94A Black LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn (chỉ kiểu máy M118dw)	94A	CF294A
Hộp mực in LaserJet HP 94X màu đen	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất cao (chỉ kiểu máy M118dw)	94X	CF294X
Trống hình LaserJet chính hãng HP 32A	Trống hình	32A	CF232A

Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP

- [Giới thiệu](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

- **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.




⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.


Cả hai tính năng này đều tắt theo mặc định. Thực hiện theo quy trình sau để bật hoặc tắt chúng.


Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

1. Mở HP EWS.
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).




- b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

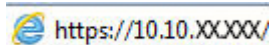
 <https://10.10.XX.XXX/>


 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ danh sách thả xuống **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

1. Mở HP EWS.
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.




2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ menu thả xuống **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

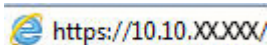
Xử lý các thông báo lỗi về Chính sách hộp mực trên bảng điều khiển


Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.30.0X Unauthorized <Color> Cartridge (10.30.0X Hộp mực <màu> không được phép)	Quản trị viên đã cấu hình máy in này để chỉ sử dụng các nguồn cung cấp HP chính hãng vẫn nằm trong bảo hành. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in HP chính hãng. Nếu bạn tin rằng bạn đã mua nguồn cung cấp HP chính hãng, hãy truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit để xác định xem hộp mực in có phải là hộp mực HP chính hãng không, cũng như tìm hiểu phải làm gì nếu đó không phải là hộp mực HP chính hãng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)


Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

- Mở HP EWS.
 - In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
 - Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


- Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
- Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
- Từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), chọn **Protect Cartridges** (Bảo vệ hộp mực).
- Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).


 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vinh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

1. Mở HP EWS.
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
 - b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Xử lý các thông báo lỗi về Bảo vệ hộp mực trên bảng điều khiển

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.57.0X Protected <Color> Cartridge (10.57.0X Hộp mực <màu> được bảo vệ)	Hộp mực chỉ có thể được sử dụng trong máy in hoặc dải máy in đã bảo vệ nó lúc ban đầu bằng tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) của HP. Tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho phép quản trị viên hạn chế các hộp mực để chỉ làm việc trong một máy in hoặc một dải máy in. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in mới.

Thay thế hộp mực in

- [Giới thiệu](#)
- [Thông tin về hộp mực in](#)
- [Tháo và thay thế hộp mực in](#)

Giới thiệu


Thông tin sau đây cung cấp các chi tiết về hộp mực in cho máy in và các hướng dẫn thay thế hộp mực in.

Thông tin về hộp mực in

Máy in này sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập mục HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

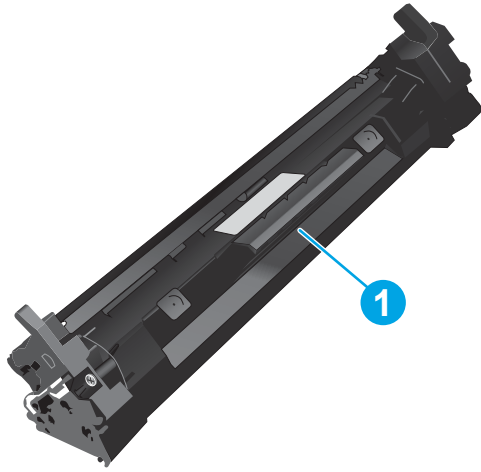
Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực in HP 30A Black LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	30A	CF230A
Hộp mực in LaserJet HP 30X màu đen	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất cao	30X	CF230X
Hộp mực in HP 31A Black LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	31A	CF231A
Hộp mực in HP 94A Black LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn (chỉ kiểu máy M118dw)	94A	CF294A
Hộp mực in LaserJet HP 94X màu đen	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất cao (chỉ kiểu máy M118dw)	94X	CF294X

 **GHI CHÚ:** Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

 **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của hộp mực in.



1

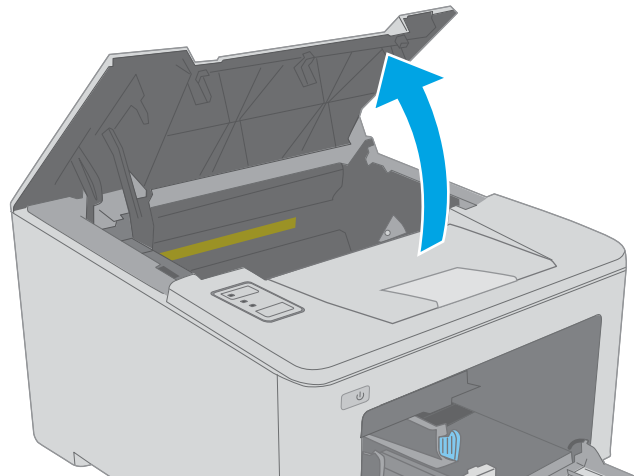
Hộp mực in

⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

📖 GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

Tháo và thay thế hộp mực in

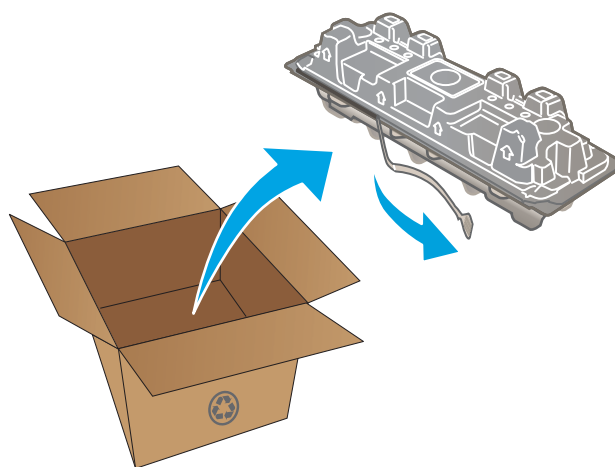
1. Mở nắp hộp mực.



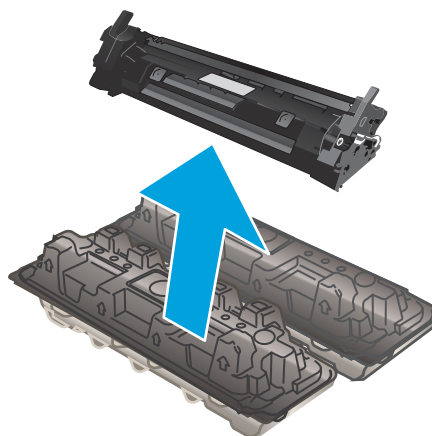
2. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



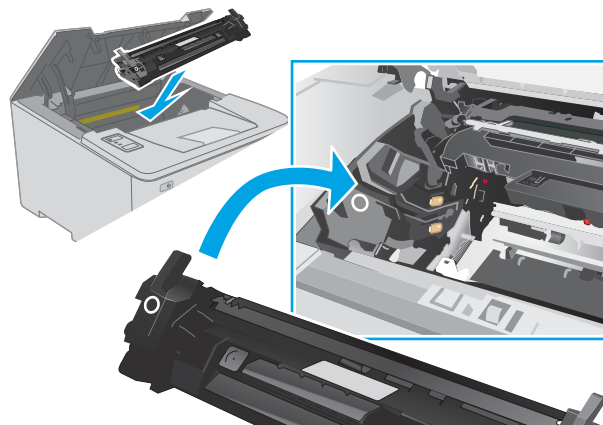
3. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dãn tháo trên bao bì.



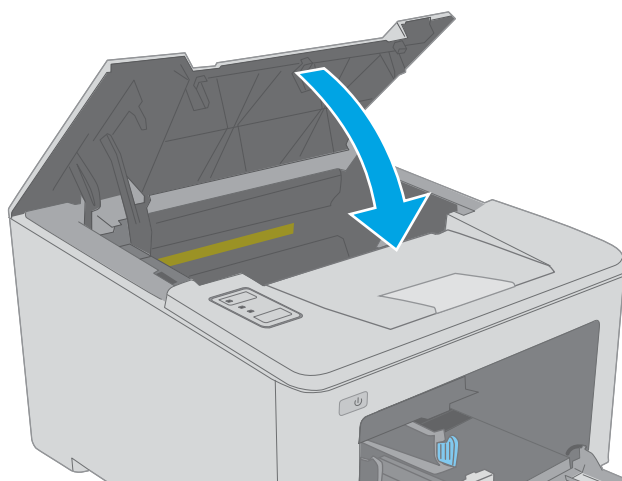
4. Tháo hộp mực in mới ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



5. Canh thẳng hàng hộp mực in mới với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in mới vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



6. Đóng nắp hộp mực.



Thay thế trống hình

- [Giới thiệu](#)
- [Thông tin về trống hình](#)
- [Tháo và thay thế trống hình](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các chi tiết về trống hình cho máy in và các hướng dẫn thay thế trống hình.

Thông tin về trống hình

Máy in này cho biết khi nào trống hình cần được thay thế. Thời gian sử dụng thực tế của trống hình có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn trống hình thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

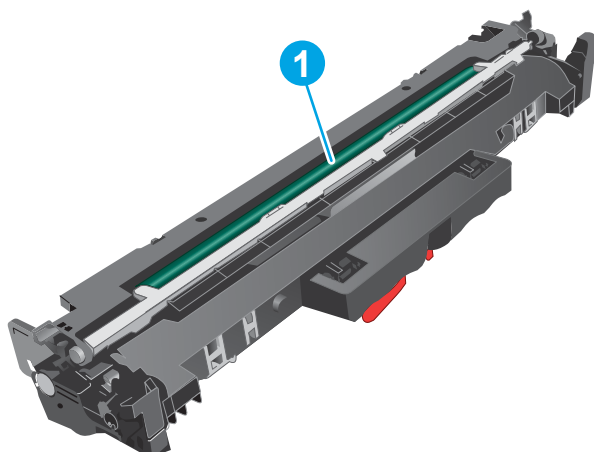
Để mua trống hình dành cho máy in, hãy truy cập mục HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Trống hình LaserJet chính hãng HP 32A	Trống hình thay thế	32A	CF232A

Không được lấy trống hình ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư trống hình, không để trống hình tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình nếu phải tháo trống hình ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của trống hình.



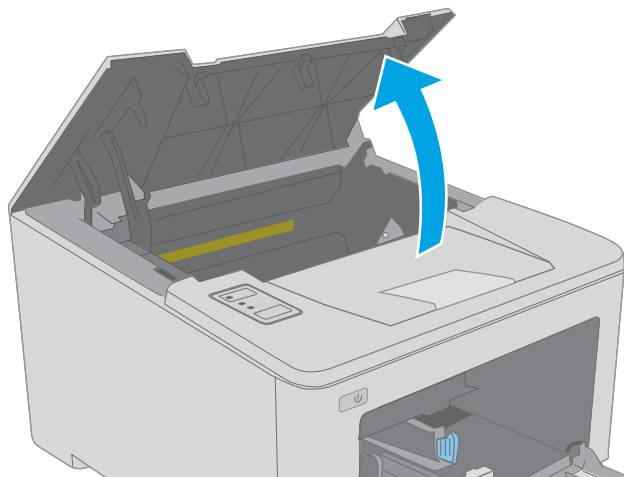
1 Trống hình

THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dầu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.

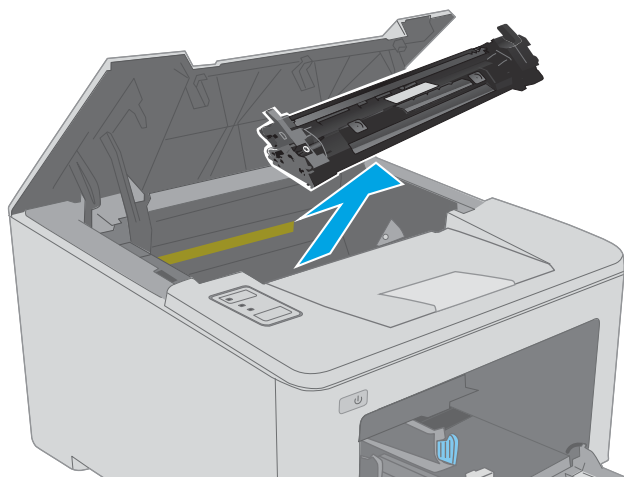
Thông tin về việc tái chế trống hình đã qua sử dụng có trong hộp đựng trống hình.

Tháo và thay thế trống hình

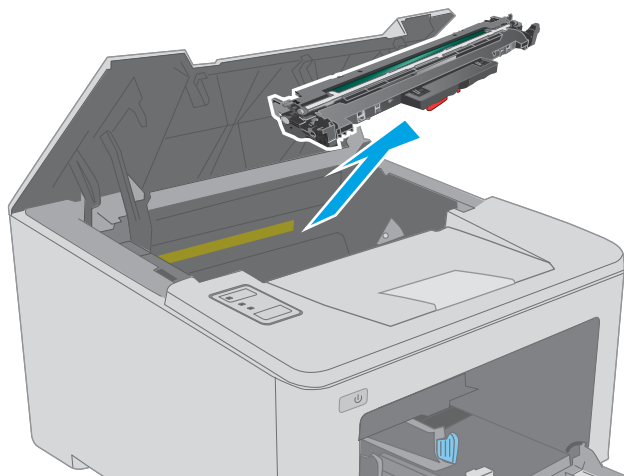
1. Mở nắp hộp mực.



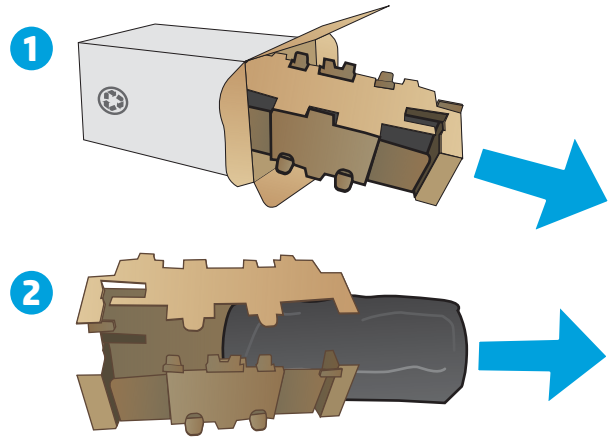
2. Tạm thời lấy hộp mực in ra khỏi máy in.



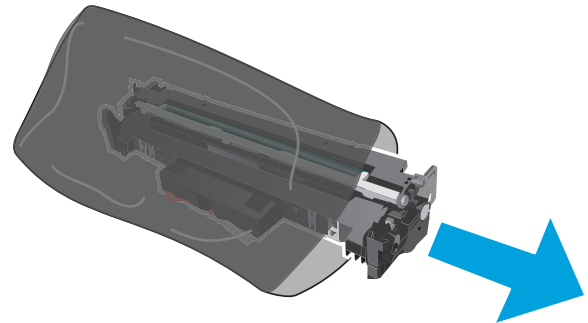
3. Tháo trống hình đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



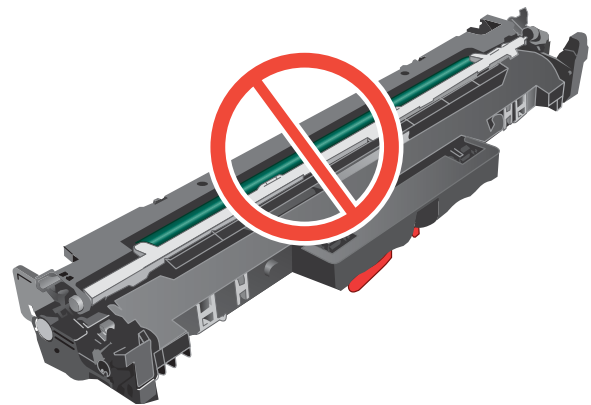
4. Tháo gói đựng trống hình mới khỏi vỏ hộp, sau đó tháo bao bì ra.



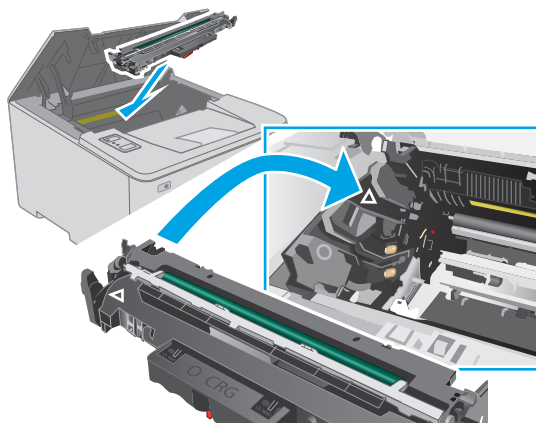
5. Tháo gói đựng trống hình mới ra khỏi gói sản phẩm.



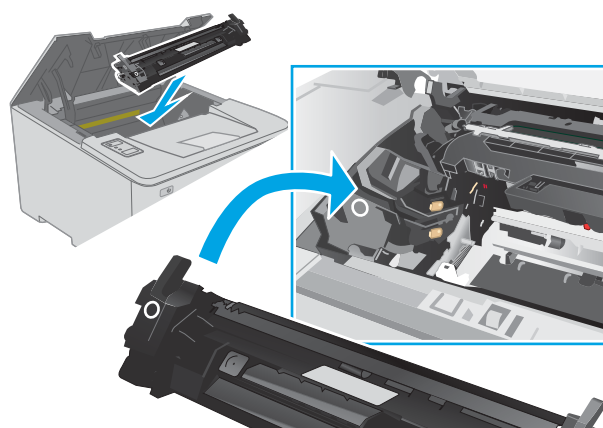
6. Không chạm tay vào trống hình. Dấu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.



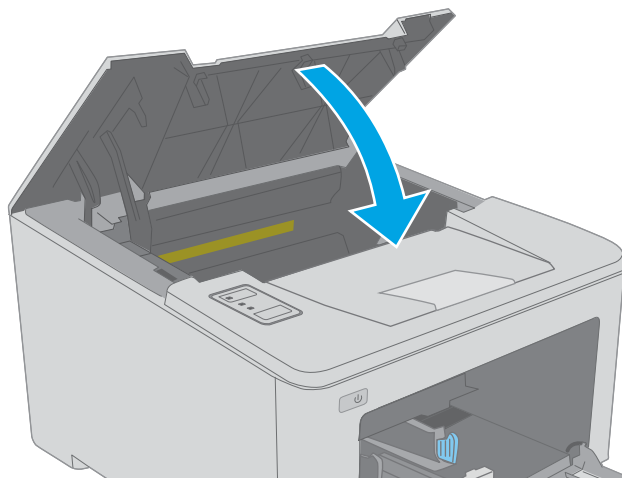
7. Canh thẳng hàng trống hình mới với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp trống hình mới vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



8. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



9. Đóng nắp hộp mực.



4 In

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(OS X\)](#)
- [In di động](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:


- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành


Thao tác in (Windows)

Cách in (Windows)


Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.


 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.


3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in có lắp đặt khay in hai mặt tự động. Nếu máy in không có lắp đặt khay in hai mặt tự động, hoặc in trên các loại giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ, bạn có thể in cả hai mặt theo cách thủ công.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:


- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.


3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn **Print on both sides** (In trên cả hai mặt). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:


- **Windows 10:** Chọn **Print (In)** và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print (In)** và chọn máy in.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn **Print on both sides (manually)** (In hai mặt (thủ công)) và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào **Print (In)** để in mặt đầu tiên của lệnh.
6. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:


- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

-
3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
 4. Chọn số lượng trang in trên một trang giấy từ danh sách **Các trang trên một trang giấy** thả xuống.
 5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
 6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

-
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
 4. Chọn loại giấy từ danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy).
 5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Nếu khay cần được cấu hình, một thông báo cấu hình khay sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in.

6. Nạp giấy có loại và kích thước xác định vào khay, và sau đó đóng khay lại.

7. Chọn nút **OK** để chấp nhận kiểu và kích cỡ được tìm thấy, hoặc chọn nút **Modify** (Thay đổi) để chọn một kiểu hoặc kích cỡ giấy khác.
8. Chọn đúng kiểu và kích cỡ, sau đó bấm chọn nút **OK**.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:


- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Thao tác in (OS X)

Cách in (OS X)


Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho OS X.


1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Nhấp vào nút **In**.

Tự động in trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Thông tin này áp dụng cho những máy in có phụ kiện in hai mặt tự động.


 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai Mặt).
5. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong khay 1 ra.

7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ (OS X)


1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

 **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
 - **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
 - **Edge-To-Edge Printing** (In cạnh đối cạnh): Chọn tùy chọn này để in gần các cạnh giấy.
 - **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm): Chọn tùy chọn này để bảo tồn bột mực khi in bản nháp của tài liệu.
5. Nhấp vào nút **In**.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.


Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

In di động

Giới thiệu

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.


 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- [Wi-Fi Direct \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email](#)
- [Phần mềm HP ePrint](#)
- [AirPrint](#)
- [In nhúng của Android](#)




Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

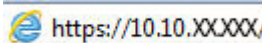
Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.


Wi-Fi Direct không hỗ trợ tất cả các hệ điều hành di động. Nếu thiết bị di động không hỗ trợ Wi-Fi Direct, bạn phải thay đổi kết nối mạng không dây của thiết bị thành kết nối Wi-Fi Direct của máy in trước khi in.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị di động không có chức năng Wi-Fi Direct, kết nối Wi-Fi Direct chỉ cho phép thao tác in. Sau khi sử dụng Wi-Fi Direct để in, bạn phải kết nối lại với mạng cục bộ để truy cập Internet.

Để truy cập kết nối Wi-Fi Direct của máy in, hãy hoàn tất các bước sau:

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


3. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
4. Chọn một trong các phương thức kết nối sau:


- **Manual (Thủ công)**
- **Nâng cao**

5. Trên thiết bị di động, mở menu **Wi-Fi** hoặc **Wi-Fi Direct**.
6. Từ danh sách các mạng khả dụng, chọn tên máy in.


 **GHI CHÚ:** Nếu tên máy in không hiển thị, bạn có thể đang nằm ngoài phạm vi tín hiệu Wi-Fi Direct. Di chuyển thiết bị đến gần máy in.

7. Nếu được nhắc, nhập mật khẩu Wi-Fi Direct.

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị Android có hỗ trợ Wi-Fi Direct, nếu phương thức kết nối được đặt thành **Automatic** (Tự động) thì kết nối sẽ tự động xuất hiện mà không cần lời nhắc mật khẩu. Nếu phương thức kết nối được đặt thành **Manual** (Thủ công), bạn sẽ cần bấm nút **OK**, hoặc cung cấp số nhận dạng cá nhân (PIN) — hiển thị trong báo cáo cấu hình — để làm mật khẩu trên thiết bị di động.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập mật khẩu Wi-Fi Direct, từ EWS mở tab **Networking** (Mạng) và nhấp **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct).

8. Mở tài liệu, sau đó chọn tùy chọn **Print** (In).

 **GHI CHÚ:** Nếu thiết bị di động không hỗ trợ chức năng in, hãy cài đặt ứng dụng di động HP ePrint.

9. Chọn máy in từ danh sách các máy in khả dụng, sau đó chọn **Print** (In).
10. Sau khi đã hoàn tất lệnh in, một số thiết bị di động cần được kết nối lại với mạng cục bộ.

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây có hỗ trợ **Wi-Fi Direct**:

- Máy tính bảng và điện thoại Android 4.0 trở lên có cài đặt phần bổ trợ (plugin) in di động HP Print Service hoặc Mopria
- Hầu hết máy tính, máy tính bảng và laptop chạy Windows 8.1 và Windows 10 có cài đặt trình điều khiển in HP

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây không hỗ trợ **Wi-Fi Direct**, nhưng có thể in đến máy in có hỗ trợ khả năng này:

- iPhone và iPad của Apple
- Máy tính Mac chạy OS X

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.




Bạn có thể bật hoặc tắt khả năng Wi-Fi Direct từ Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP.

Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct


Trước tiên phải bật khả năng Wi-Fi Direct từ EWS của máy in.

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.


- a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: **Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct**




1. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
2. Chọn tùy chọn **On** (Bật) và nhấp **Apply** (Áp dụng). Việc chọn tùy chọn **Off** (Tắt) sẽ tắt thao tác in Wi-Fi Direct.


 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in để in Wi-Fi Direct dễ dàng hơn.


Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in

Làm theo quy trình này để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ Web nhúng HP (EWS):

Bước một: **Mở Máy chủ web nhúng HP**

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

1. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
2. Trong trường **Wi-Fi Direct Name** (Tên Wi-Fi Direct), nhập tên mới.
3. Bấm **Apply** (Áp dụng).

HP ePrint qua email




Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.


Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:


- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện theo các bước sau để bật Dịch vụ Web HP và đăng ký với HP Connected:

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Bật HP Web Services

1. Nhấp tab **HP Web Services** (Dịch vụ Web HP), sau đó nhấp vào **Enable (Bật)**. Máy in kích hoạt Web Services (Dịch vụ web), rồi in trang thông tin.

Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in HP tại HP Connected.
2. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn hoặc máy xách tay chạy Windows tới bất kỳ máy in nào hỗ trợ HP ePrint. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các máy in hỗ trợ HP

ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Bạn có thể xác định máy in HP mục tiêu trong văn phòng hoặc các vị trí ở khắp nơi trên trái đất này.


Phần mềm HP ePrint hỗ trợ các phương thức in sau đây:

- In TCP/IP tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ UPD PostScript®
- In IPP tới các sản phẩm nối mạng LAN hoặc WAN có hỗ trợ ePCL
- In các tài liệu PDF tới các vị trí in công cộng và in bằng HP ePrint qua email thông qua nền tảng điện toán đám mây

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint không hỗ trợ in USB.

Bắt đầu

1. Hãy truy cập www.hp.com/go/eprintsoftware để có các trình điều khiển và thông tin.

 **GHI CHÚ:** Đối với Windows, tên của trình điều khiển in Phần mềm HP ePrint là HP ePrint + JetAdvantage.


2. Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print (In)** từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) để cấu hình tùy chọn in.

AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS 10.13 trở lên. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng di động sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.


 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

 **GHI CHÚ:** Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến [Google Play > Android apps](#) (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt HP Print Service Plugin.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Quản lý máy in

- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) và Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Cấu hình các cài đặt Quiet Print Mode \(Chế độ in yên lặng\)](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).


Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)


Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP để quản lý các chức năng in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi các cấu hình khay.
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển máy in
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Không cần phải có truy cập internet để mở và sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** HP Device Toolbox (Hộp công cụ thiết bị HP) là phần mềm được sử dụng để kết nối với Máy chủ Web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.




 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ phần mềm


1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Phương pháp hai: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy in.

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Home (Màn hình chính) Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none"> • Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • Device Configuration (Cấu hình Thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của máy in. • Network Summary (Tóm tắt Mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của máy in. • Reports (Báo cáo): In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà máy in tạo ra. • Job Storage Log (Nhật ký Lưu trữ Lệnh in): Hiển thị bản tóm tắt tất cả các lệnh in được lưu trong bộ nhớ máy in. (Chỉ các máy in có chức năng lưu trữ lệnh in) • Color Usage Log (Nhật ký Sử dụng Màu): Hiển thị bản tóm tắt lệnh in màu mà máy in đã tạo ra. (Chỉ các máy in màu) • Event Log (Nhật ký Sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in. • Open Source Licenses (Giấy phép nguồn mở): Hiển thị một bản tóm tắt các giấy phép dành cho các chương trình phần mềm nguồn mở có thể sử dụng được với máy in.

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình máy in từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin Thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về máy in và công ty. • Paper Setup (Cài đặt Giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho máy in. • Print Quality (Chất lượng In): Thay đổi cài đặt chất lượng in mặc định cho máy in. • Energy Settings (Cài đặt Năng lượng): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động) hoặc tự động ngắt điện. • Job Storage Setup (Cài đặt Lưu trữ Lệnh in): Cấu hình các cài đặt lưu trữ lệnh in cho máy in. (Chỉ các máy in có chức năng lưu trữ lệnh in) • Paper Types (Loại Giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà máy in chấp nhận. • System Setup (Cài đặt Hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của máy in. • Supply Settings (Cài đặt mực in): Thay đổi các cài đặt cho cảnh báo Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp) và các thông tin khác về mực in. • Service(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên máy in. • Save and Restore (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của máy in vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào máy in khác hoặc khôi phục các thông số này vào máy in sau này. • Administration (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu máy in. Bật hoặc tắt các tính năng của máy in. <p>GHI CHÚ: Tab System (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu máy in này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>
<p>Tab Print (In)</p> <p>Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Printing (In): Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của máy in, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển. • PostScript: Tắt hoặc bật tính năng Print PS Errors (Lỗi In PS).
<p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>(Chỉ máy in được nối mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p>	<p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho máy in khi máy in được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wi-Fi Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu máy in được nối trực tiếp với máy tính.</p>
<p>Tab HP Web Services (Dịch vụ web HP)</p>	<p>Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ Web khác nhau với máy in.</p>

Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X

Sử dụng Tiện ích HP để kiểm tra trạng thái máy in hay để xem hoặc thay đổi các cài đặt của máy in từ máy tính.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi máy in được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở Tiện ích HP

1. Trên máy tính, mở thư mục **Applications** (Ứng dụng).
2. Chọn **HP** và chọn **HP Utility** (Tiện ích HP).

Các tính năng của Tiện ích HP

Thanh công cụ của Tiện ích HP bao gồm các mục sau:

- **Devices** (Thiết bị): Nhấp nút này để hiển thị hoặc ẩn sản phẩm Mac do Tiện ích HP tìm thấy.
- **All Settings** (Tất cả Cài đặt): Nhấp nút này để trở lại giao diện chính của Tiện ích HP.
- **HP Support** (Hỗ trợ HP): Nhấp vào nút này để mở trình duyệt và đi đến trang web hỗ trợ của HP.
- **Supplies** (Mực in): Nhấp vào nút này để mở trang web HP SureSupply.
- **Registration** (Đăng ký): Nhấp vào nút này để mở trang web đăng ký của HP.
- **Recycling** (Tái chế): Nhấp vào nút này để mở trang web Chương trình Tái chế của Đối tác Toàn cầu của HP.

Tiện ích HP bao gồm nhiều trang mà bạn có thể mở bằng cách bấm vào danh sách **All Settings** (Tất cả Cài đặt). Bảng sau mô tả các tác vụ bạn có thể thực hiện với Tiện ích HP.

Mục	Mô tả
Supplies Status (Tình trạng Mực in)	Hiển thị tình trạng mực in của máy in và cung cấp các liên kết để đặt mua mực in trực tuyến.
Device Information (Thông tin thiết bị)	Hiển thị thông tin về máy in hiện đang được chọn, bao gồm ID dịch vụ (nếu được gán) của máy in, phiên bản chương trình cơ sở (Phiên bản FW), Số Sê-ri và địa chỉ IP.
Commands (Lệnh)	Gửi các ký tự đặc biệt hoặc các lệnh in đến máy in sau lệnh in. GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ có sẵn sau khi bạn mở menu View (Dạng xem) và chọn mục Show Advanced Options (Hiện tùy chọn nâng cao).
Color Usage (Sử dụng màu) (Chỉ các máy in màu)	Hiển thị thông tin về các lệnh màu mà máy in đã tạo.
File Upload (Tải lên tệp)	Chuyển các tệp từ máy tính đến máy in. Bạn có thể tải lên những loại tệp sau: <ul style="list-style-type: none">○ Ngôn ngữ lệnh máy in HP LaserJet (.PRN)○ Định dạng tài liệu khả chuyển (.PDF)○ Postscript (.PS)○ Văn bản (.TXT)

Mục	Mô tả
Power Management (Quản lý Nguồn điện)	Cấu hình các cài đặt tiết kiệm của máy in.
Update Firmware (Cập nhật chương trình cơ sở)	Chuyển tệp cập nhật chương trình cơ sở sang máy in. GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ có sẵn sau khi bạn mở menu View (Dạng xem) và chọn mục Show Advanced Options (Hiện tùy chọn nâng cao).
HP Connected (Được kết nối với HP)	Truy cập trang web HP Connected.
Message Center (Trung tâm Thông báo)	Hiển thị các sự kiện lỗi xảy ra với máy in.
Network Settings (Cài đặt mạng) (Chỉ máy in được nối mạng)	Cấu hình cài đặt mạng chẳng hạn như IPv4 settings (cài đặt IPv4), IPv6 settings (cài đặt IPv6), Bonjour settings (cài đặt Chào hỏi) và các cài đặt.
Supplies Management (Quản lý mực in)	Cấu hình cách hoạt động của máy in khi mực in gần như đã hết thời gian sử dụng.
Trays Configuration (Cấu hình khay)	Đổi loại và cỡ giấy cho từng khay.
Additional Settings (Cài đặt thêm)	Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP cho máy in. GHI CHÚ: Không hỗ trợ kết nối USB.
Proxy Server Settings (Cài đặt máy chủ proxy)	Cấu hình máy chủ proxy dành cho máy in.

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công](#)
- [Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết](#)

Giới thiệu




Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình cài đặt mạng của máy in.


Từ chối dùng chung máy in


HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.


Đổi tên máy in trên mạng

Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Description** (Mô tả Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.


 **GHI CHÚ:** Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công

Sử dụng EWS để cài đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào **IPv4 Config Method** (Phương pháp cấu hình IPv4) ở ngăn dẫn hướng bên trái.


3. Từ danh sách thả xuống **IP Preferred Address Method** (Phương pháp địa chỉ IP ưu tiên), chọn **Manual** (Thủ công), sau đó chỉnh sửa các cài đặt cấu hình IPv4.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet. Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.



Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Để thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển của máy in.


 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

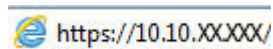
1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.

ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào liên kết **Advanced** (Nâng cao) ở ngăn dẫn hướng bên trái.

3. Trong khu vực **Other Settings** (Cài đặt khác), chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Automatic** (Tự động): Máy chủ in tự động cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
- **10T Full** (10T đầy đủ): Truyền song công, 10 megabyte mỗi giây (Mbps)
- **10T Half** (10T một nửa): Truyền bán song công, 10 Mbps

- **100TX Full** (100TX đầy đủ): Truyền song công, 100 Mbps
 - **100TX Half** (100TX một nửa): Truyền bán song công, 100 Mbps
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng). Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP](#)
- [Khóa bộ định dạng](#)

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP




Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng


- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào liên kết **Administration** (Quản trị) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực có nhãn là **Product Security** (Bảo mật sản phẩm), hãy nhập mật khẩu vào trường **Password** (Mật khẩu).
4. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.


Khóa bộ định dạng

Bạn có thể gắn cáp bảo mật vào khe trên bộ định dạng. Khóa bộ định dạng ngăn không cho ai đó tháo các thành phần có giá trị ra khỏi bộ định dạng.




Cấu hình các cài đặt Quiet Print Mode (Chế độ in yên lặng)


Giới thiệu


Máy in này có chế độ yên lặng, giúp giảm tiếng ồn trong khi in. Khi chế độ yên lặng được bật, máy in sẽ in ở tốc độ chậm hơn.

 **GHI CHÚ:** Quiet Print Mode (Chế độ in yên lặng) làm giảm tốc độ in của máy in, có thể giúp cải thiện chất lượng in.

Cấu hình các cài đặt Quiet Print Mode (Chế độ in yên lặng) từ Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
2. Mở Trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt Web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
4. Trên ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào liên kết **Paper Types** (Loại Giấy).
5. Từ danh sách thả xuống **Quiet Print Mode** (Chế độ in yên lặng), chọn **On** (Bật). Bấm **Apply** (Áp dụng).

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity \(Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động\)](#)
- [Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity \(Tắt sau khi không hoạt động\) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn](#)
- [Cấu hình cài đặt Delay Shut Down \(Hoãn Tắt Máy\)](#)


Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian chạy không trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Sleep/Auto Off After Inactivity** (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Shut Down After Delay (Hoãn Tắt Máy Sau):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Shut Down After Inactivity** (Tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **4 hours** (4 giờ).

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Sử dụng EWS để chọn máy in có trì hoãn tắt máy sau khi nút nguồn được ấn hay không.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).


Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Trong khu vực **Delay Shut Down** (Hoãn Tắt Máy), chọn hoặc xóa tùy chọn **Delay when ports are active** (Hoãn khi cổng đang hoạt động).


 **GHI CHÚ:** Khi tùy chọn này được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ Web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ Web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ Web sẽ tự động cập nhật.

Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Đến www.hp.com/go/support, chọn quốc gia/khu vực hoặc ngôn ngữ, sau đó nhấp vào liên kết **Get software and drivers** (Lấy phần mềm và trình điều khiển).
2. Gõ tên máy in vào trường tìm kiếm, bấm nút **ENTER**, sau đó chọn máy in từ danh sách các kết quả tìm kiếm.
3. Chọn hệ điều hành.
4. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
5. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
6. Khi tiện ích khởi chạy, chọn máy in từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

 **GHI CHÚ:** Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).

7. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo “Cartridge is low” \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc “Cartridge is very low” \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in](#)
- [Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành




Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại support.hp.com .
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljM118 , www.hp.com/support/ljM203
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com









Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển

Nếu máy in cần sự chú ý, một mã lỗi sẽ xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển.







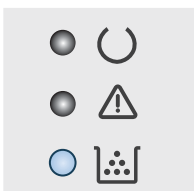
Bảng 6-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

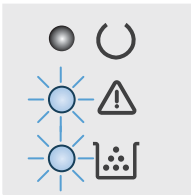
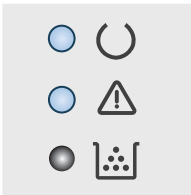
Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác
Đèn Cảnh báo đang nhấp nháy. 	Máy in đang ở chế độ tiếp giấy thủ công.	Nạp đúng loại và kích cỡ giấy vào khay tiếp giấy. Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục.
	Máy in đang xử lý một tác vụ in hai mặt.	Nạp các trang vào khay tiếp giấy để in mặt thứ hai. Bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục.
	Khay tiếp giấy trống hoặc bạn đã nạp kích cỡ giấy không phù hợp vào khay.	Nạp giấy thường vào hoặc bấm nút Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục với giấy đã nạp.
	Khay tiếp giấy đã cạn.	Nạp vào khay.
	Một cửa đang mở.	Xác nhận rằng nắp trên đã hoàn toàn đóng.
	Máy in không cuốn giấy vào để in.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục.
	Giấy bị kẹt trong khay tiếp giấy.	Xử lý kẹt giấy.
	Giấy bị kẹt trong khu vực hộp mực in.	Xử lý kẹt giấy.
	Giấy bị kẹt trong khu vực ngăn giấy ra.	Xử lý kẹt giấy.
	Giấy đã nạp không có đúng kích cỡ bắt buộc cho lệnh in.	Thay giấy, hoặc bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục với kích cỡ giấy đã nạp.
	Máy in đã gặp lỗi máy móc chung.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Nếu lỗi lặp lại, hãy tắt máy in. Chờ 30 giây, sau đó bật máy in.
	Chương trình cơ sở không phù hợp đã được tải.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Tải chương trình cơ sở phù hợp.

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác
	Máy in đã gặp lỗi chữ ký mã không rõ ràng.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để chấp nhận chữ ký, hoặc bấm Cancel  (Hủy) để ngừng quá trình nâng cấp.
	Máy in đã hủy quá trình nâng cấp chữ ký mã bị lỗi.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục.
	Máy in đã gặp lỗi cáp máy móc.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.
	Máy in đã gặp lỗi cáp bảng điều khiển.	Bấm Resume  (Tiếp tục) để tiếp tục. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.
Đèn Cảnh báo nhấp nháy và đèn Báo mực sáng lên. 	Hộp mực in đã gần hết.	Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
	Trống hình gần hết.	Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
	Nhiều nguồn cung cấp đã hết.	Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
Đèn Báo mực đang sáng. 	Hộp mực in đã hết thời gian sử dụng. Khi hộp mực in đã hết thời gian sử dụng, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.	Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
	Trống hình đã hết thời gian sử dụng. Khi trống hình đã hết thời gian sử dụng, Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên trống hình đó sẽ chấm dứt.	Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế trống hình ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.
	Nhiều nguồn cung cấp đã hết thời gian sử dụng. Sau khi một nguồn cung cấp đã hết thời gian sử dụng, Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP cho nguồn cung cấp đó sẽ chấm dứt.	Hãy xem xét chuẩn bị sẵn nguồn cung cấp thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế nguồn cung cấp ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác
Đèn Cảnh báo và đèn Báo mực đang nhấp nháy.	Hộp mực in hoặc trống hình bị thiếu hoặc được lắp đặt không đúng cách.	Lắp hoặc lắp lại hộp mực in và trống hình.
	Hộp mực in không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng.	Thay thế hộp mực in.
	Trống hình không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng.	Thay thế trống hình.
	Nhiều nguồn cung cấp không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng.	Thay nguồn cung cấp.
	Hộp mực in đã được bảo vệ trên máy in khác.	Thay thế hộp mực in.
	Trống hình đã được bảo vệ trên máy in khác.	Thay thế trống hình.
	Nhiều nguồn cung cấp đã được bảo vệ trên máy in khác.	Thay nguồn cung cấp.
	Đã lắp đặt hộp mực in không được phép sử dụng.	Thay thế hộp mực in.
	Đã lắp đặt trống hình không được phép sử dụng.	Thay thế trống hình.
	Đã lắp đặt nguồn cung cấp không được phép sử dụng.	Thay nguồn cung cấp.
	Cảm biến hộp mực đã gặp lỗi.	Thay thế hộp mực in.
	Hộp mực in MICR phải được lắp đặt.	Lắp hộp mực in MICR.
Đèn Cảnh báo và đèn Sẵn sàng cùng sáng.	Máy in đã gặp một lỗi nghiêm trọng không thể khắc phục.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tắt máy in hoặc rút dây điện ra khỏi máy in. 2. Chờ 30 giây, rồi bật máy in hoặc cắm lại dây điện vào máy in. 3. Chờ cho máy in khởi động. <p>Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.</p>
		

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Sản phẩm sẽ không đặt lại số trang, kích thước khay hoặc ngôn ngữ. Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.




⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1.

Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

ⓘ GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào **Save and Restore** (Lưu và khôi phục) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực **Restore Defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định), nhấp vào nút **Restore defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định).

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực còn ít. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay lúc này.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực gần hết. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực HP ở mức **Very Low** (Gần hết), Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực đó sẽ chấm dứt.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)




Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn lắp đặt một hộp mực mới.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

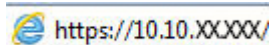
Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **System** (Hệ thống) và chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây từ danh sách thả xuống **Very Low Setting (Black Cartridge)**: (Cài đặt gần hết (Hộp mực đen)): hoặc **Very Low Setting (Imaging Drum)**: (Cài đặt gần hết (Trống hình)): :
 - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Prompt** (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in.

Đặt hàng nguồn cung cấp

Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Giới thiệu


Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

- [Máy in không nạp giấy](#)
- [Máy in nạp nhiều giấy](#)

Máy in không nạp giấy

Nếu máy in không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in.
3. Đảm bảo đã đặt đúng loại giấy và khổ giấy.
4. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

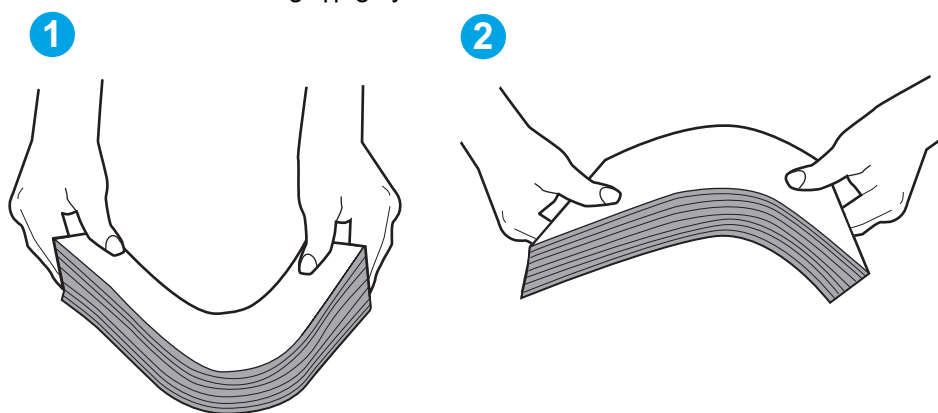
 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

5. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-1 Cách uốn cong tập giấy



6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

⚠ THẬN TRỌNG: Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

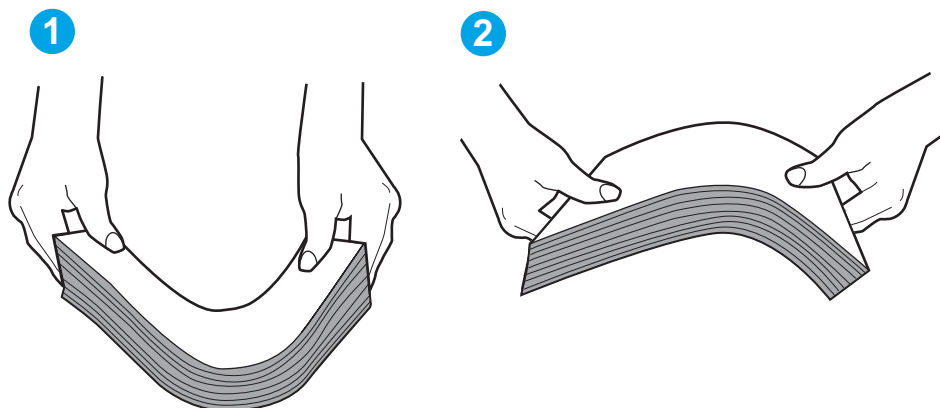
Máy in nạp nhiều giấy

Nếu máy in nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.

📝 GHI CHÚ: Xòe giấy ra để đưa ra tĩnh điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-2 Cách uốn cong tập giấy



- Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
- Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.


Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.

- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
- Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gần dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

- Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

 **GHI CHÚ:** Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

- Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

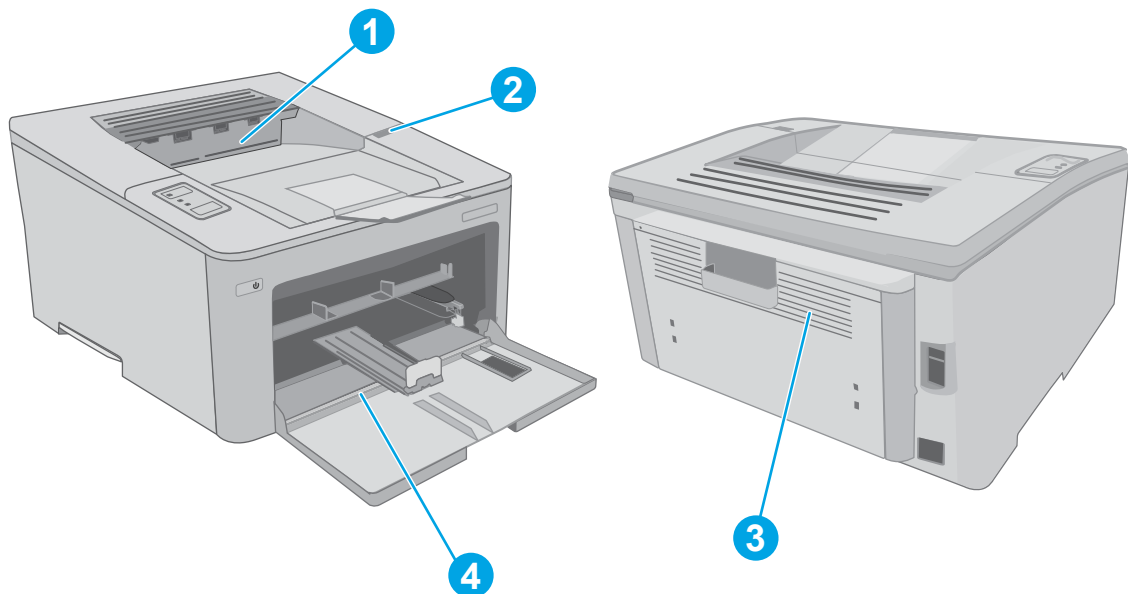
Xử lý kẹt giấy

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.

- [Các vị trí kẹt giấy](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong khay tiếp giấy chính](#)
- [Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in](#)
- [Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra](#)
- [Xử lý giấy kẹt trong khay in hai mặt](#)

Các vị trí kẹt giấy



1	Ngăn giấy đầu ra
2	Khu vực hộp mực
3	Bộ in hai mặt
4	Khay tiếp giấy chính



Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?


Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.


2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình cho đúng khổ giấy và loại giấy không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.


a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.

ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

c. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và nhấp vào trang **Paper Setup** (Cài đặt giấy).

d. Chọn loại giấy nằm trong khay.

e. Chọn kích thước giấy nằm trong khay.

3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.

4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong máy in.

a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).




- **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
- **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
- **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.

b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

c. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).


d. Tring khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.

5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.

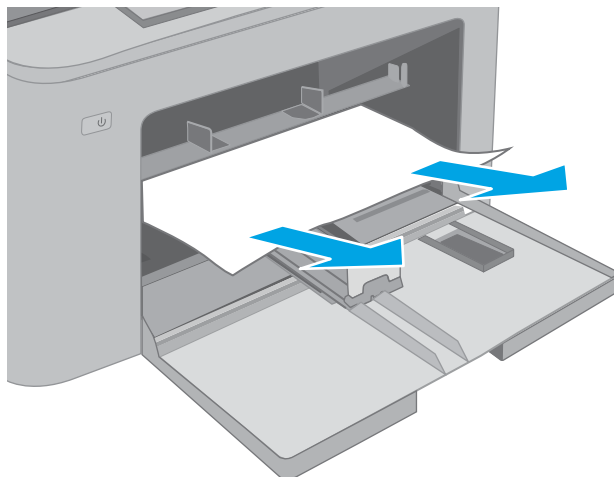
- a. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
- b. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

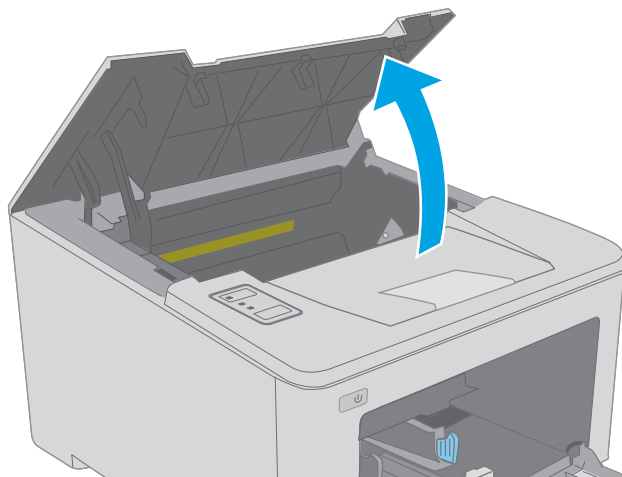
Gỡ giấy kẹt trong khay tiếp giấy chính

Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong khay tiếp giấy chính. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.

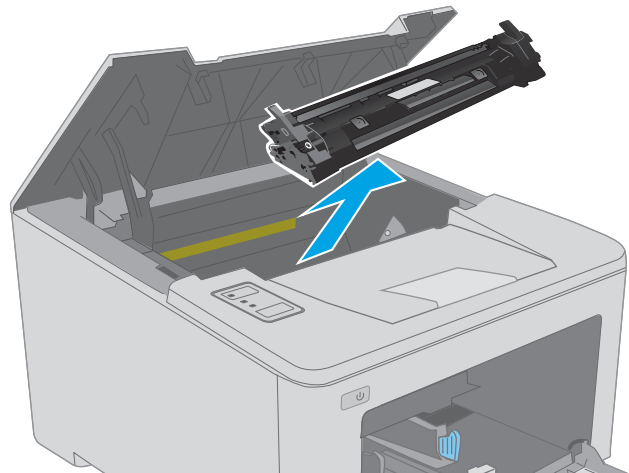
1. Từ từ kéo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.



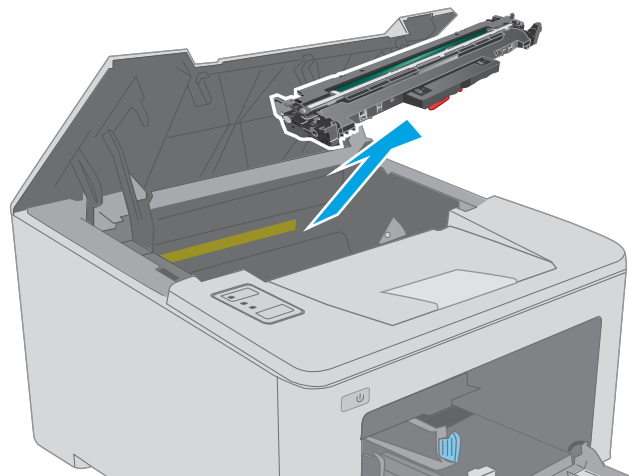
2. Mở nắp hộp mực.



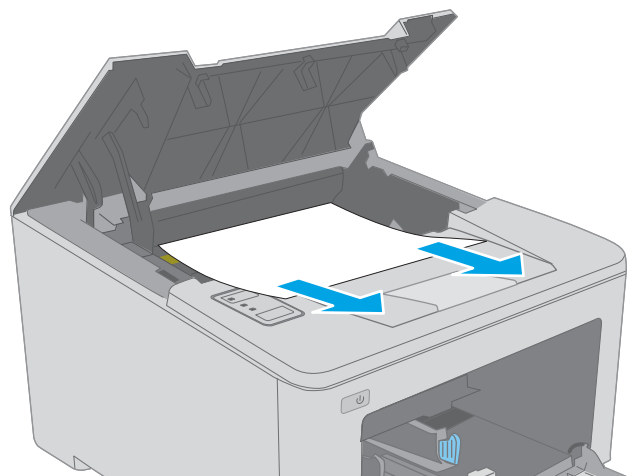
3. Lấy hộp mực in ra khỏi máy in.



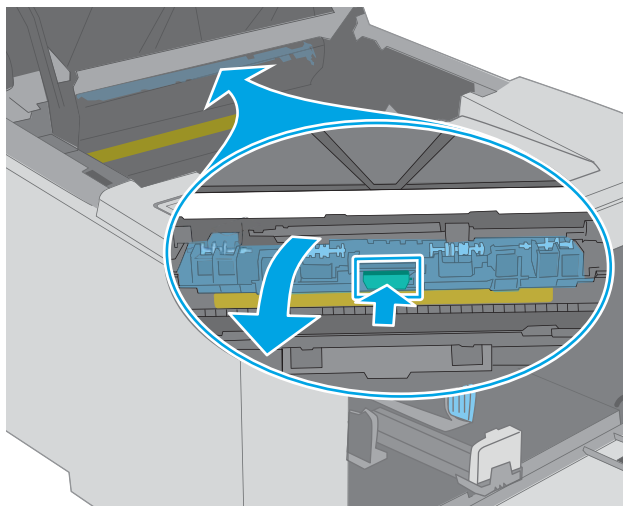
4. Tháo trống hình ra khỏi máy in.



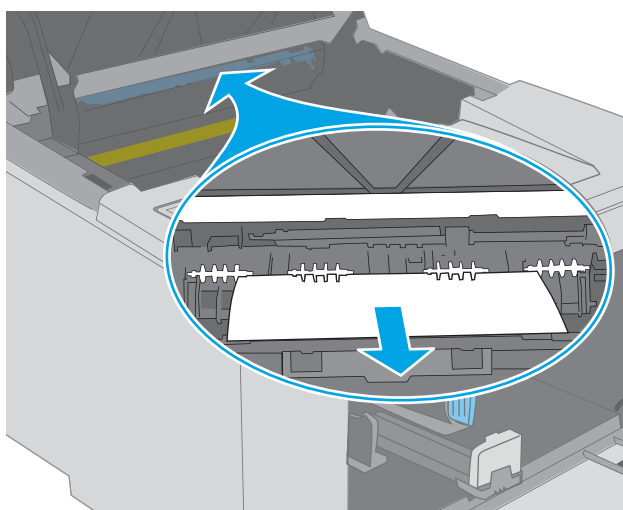
5. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



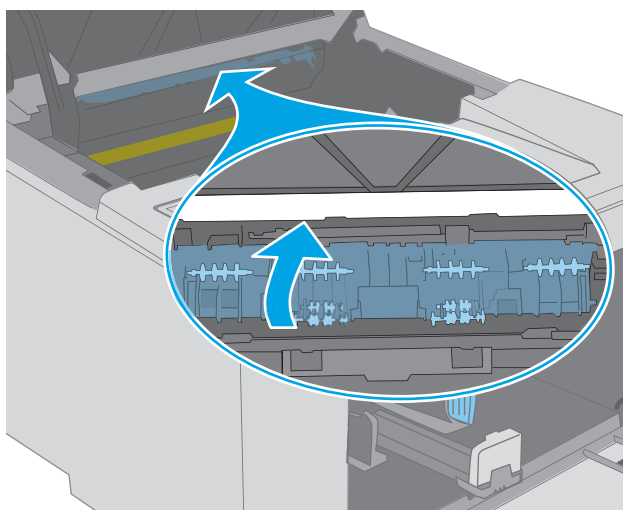
6. Hạ nắp đậy cửa tháo kẹt giấy xuống.



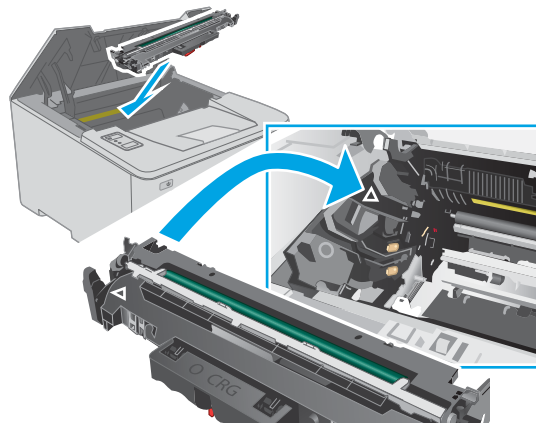
7. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



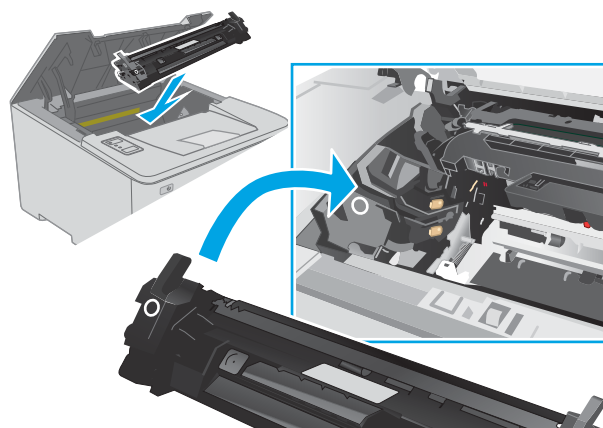
8. Đóng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



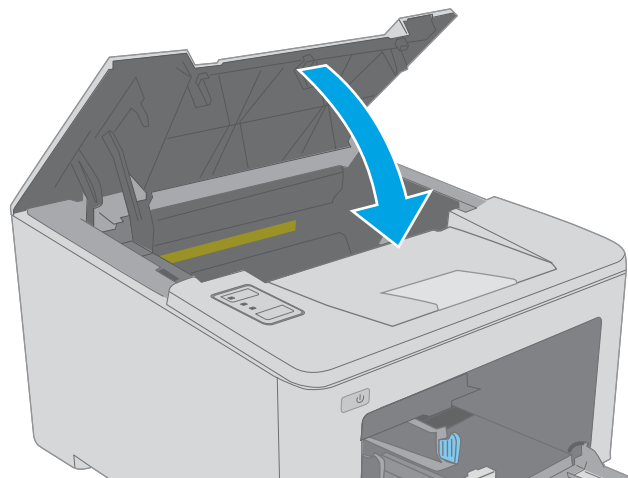
9. Canh thẳng hàng trống hình với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp trống hình vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.




10. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



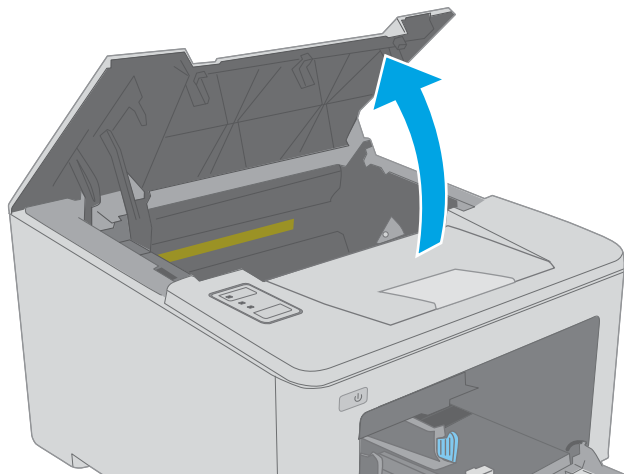
11. Đóng nắp hộp mực.



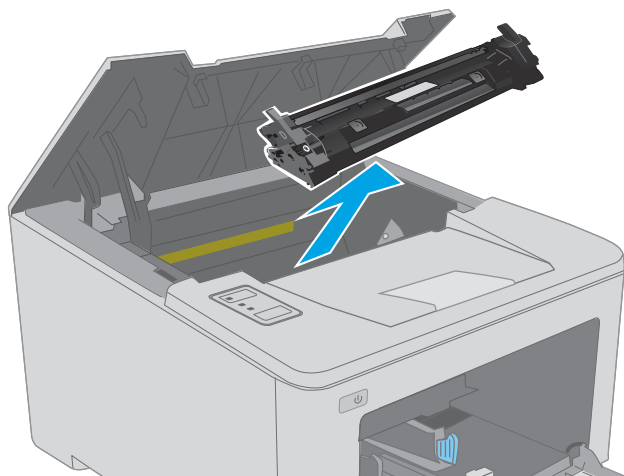
Tháo giấy kẹt ở khu vực hộp mực in

Thông tin sau đây mô tả cách xử lý giấy kẹt trong khu vực hộp mực in. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.

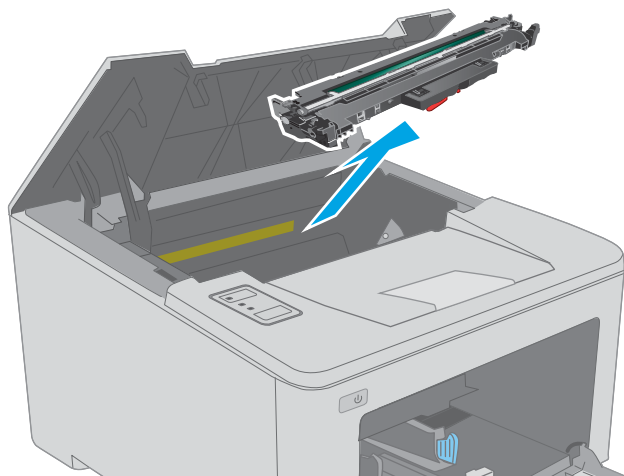
1. Mở nắp hộp mực.



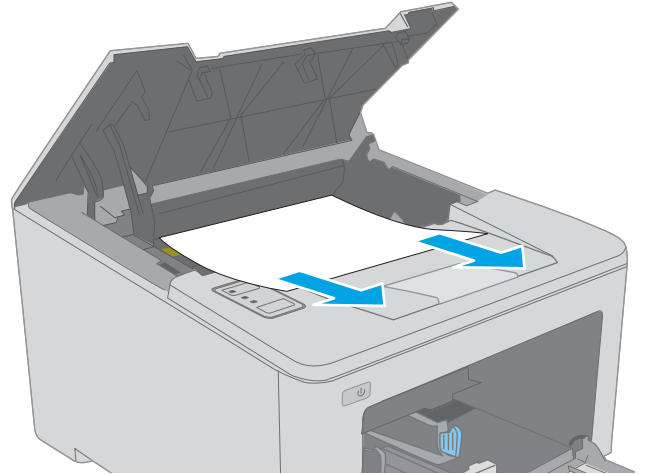
2. Lấy hộp mực in ra khỏi máy in.



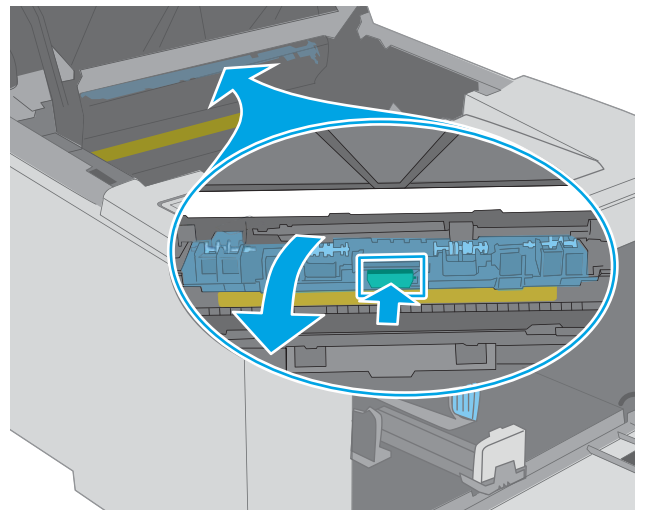
3. Tháo trống hình ra khỏi máy in.



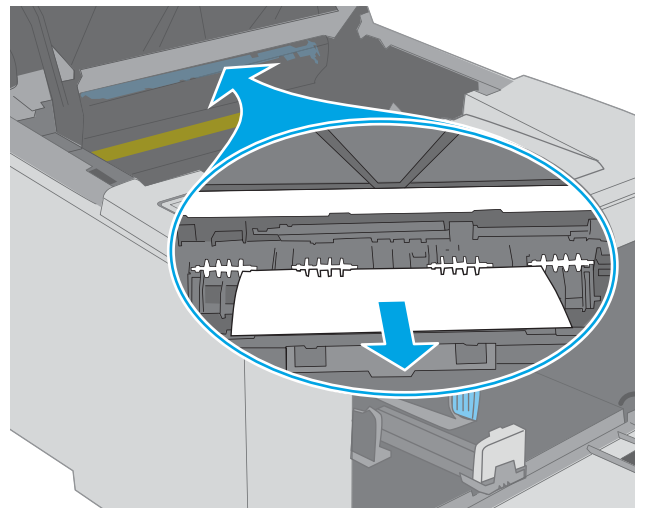
4. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Sử dụng cả hai tay để lấy giấy bị mắc kẹt ra để tránh làm rách giấy.



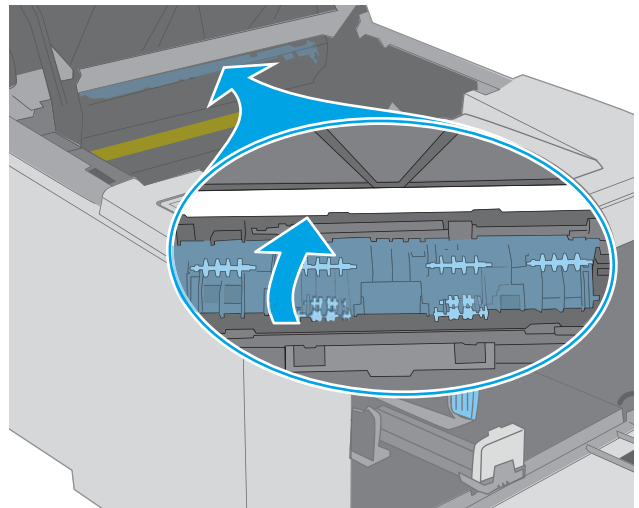
5. Hạ nắp đẩy cửa tháo kẹt giấy xuống.



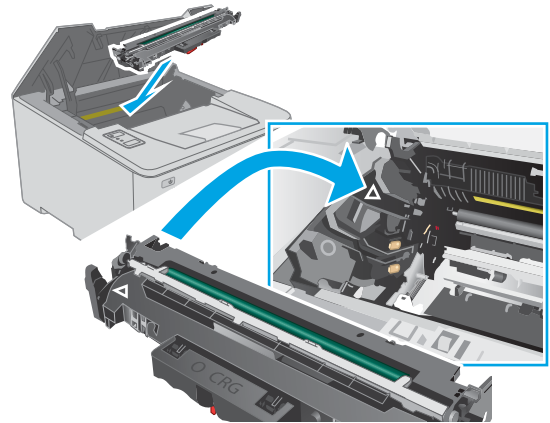
6. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



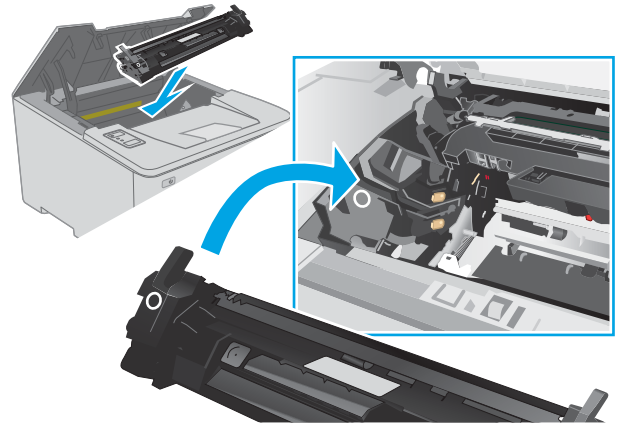
7. Đóng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



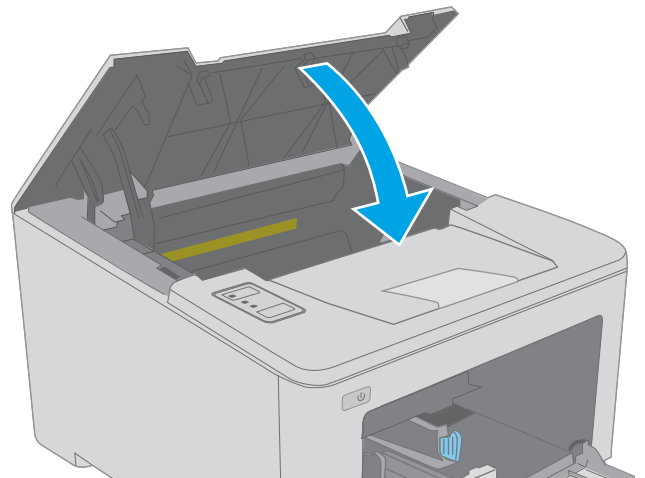
8. Canh thẳng hàng trống hình với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp trống hình vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.




- Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



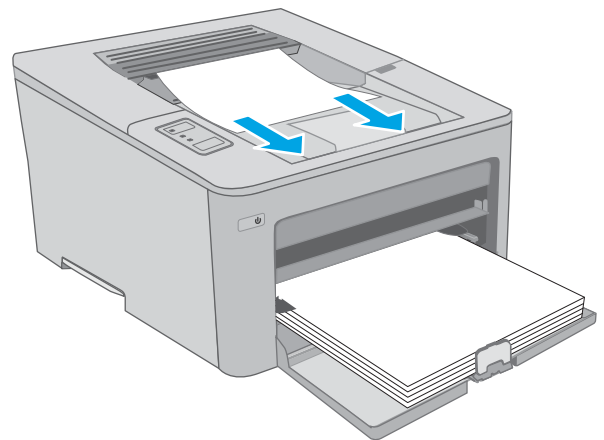
- Đóng nắp hộp mực.



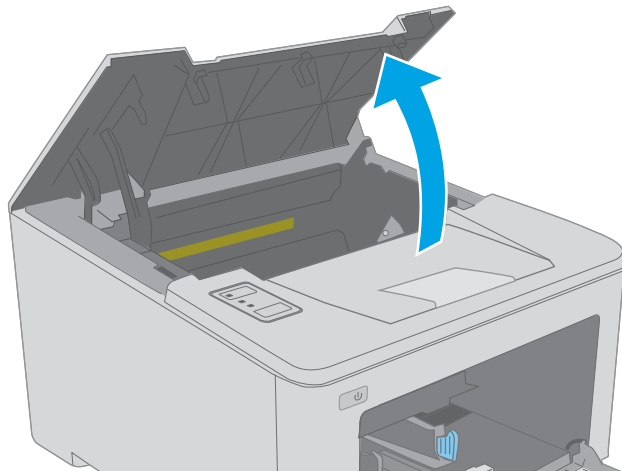
Tháo giấy kẹt ở ngăn giấy đầu ra

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở ngăn giấy ra. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.

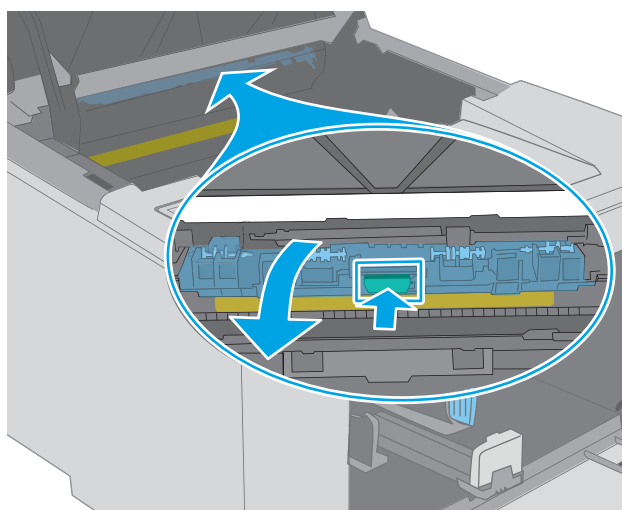
- Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.



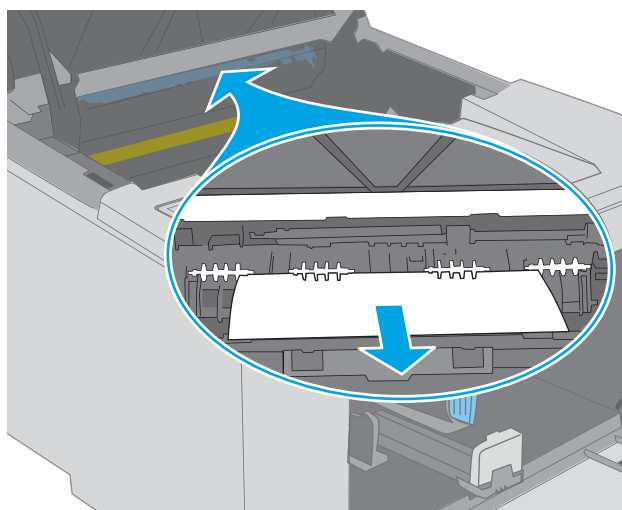
2. Mở nắp hộp mực.



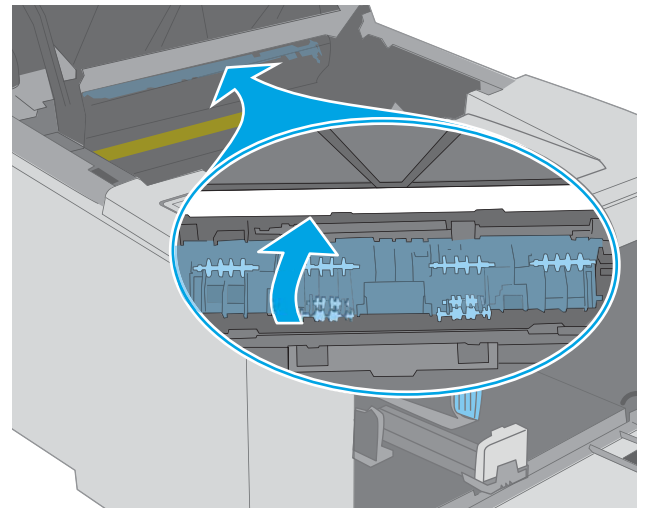
3. Hãy kéo dải màu xanh lá cây ra để tháo nắp dây cửa tháo kẹt giấy.



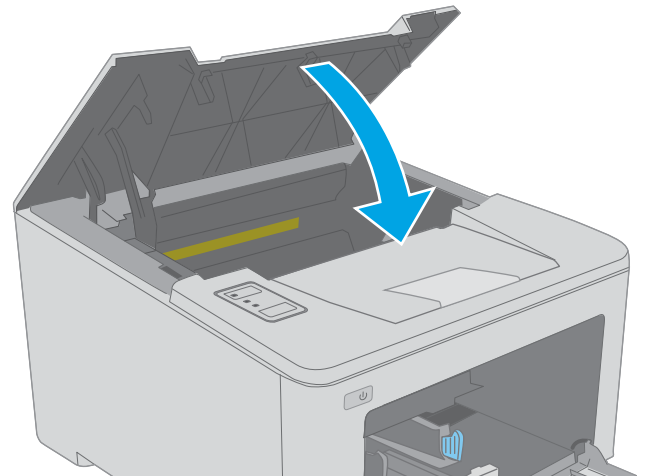
4. Lấy hết giấy bị kẹt ra.




- Đóng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



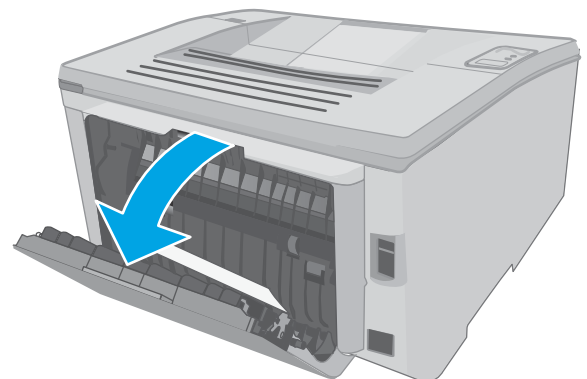
- Đóng nắp hộp mực.



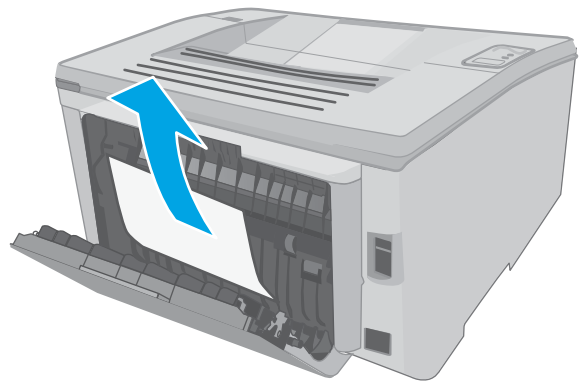
Xử lý giấy kẹt trong khay in hai mặt

Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong bộ in hai mặt. Khi bị kẹt giấy, Đèn LED cảnh báo  nhấp nháy.

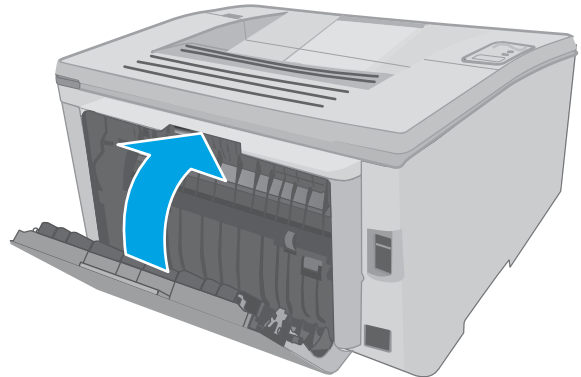
- Mở cửa sau.



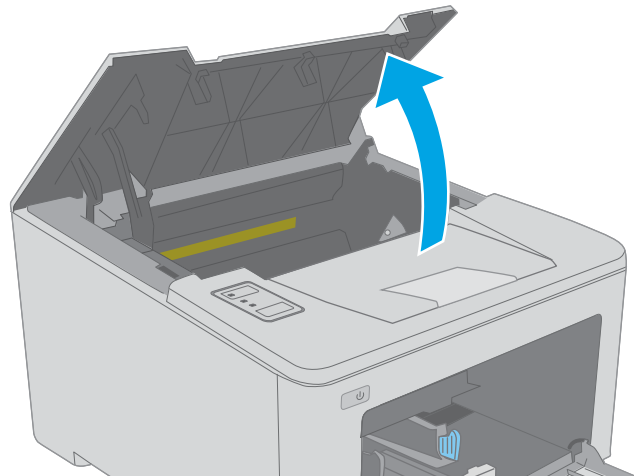
2. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực in hai mặt. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



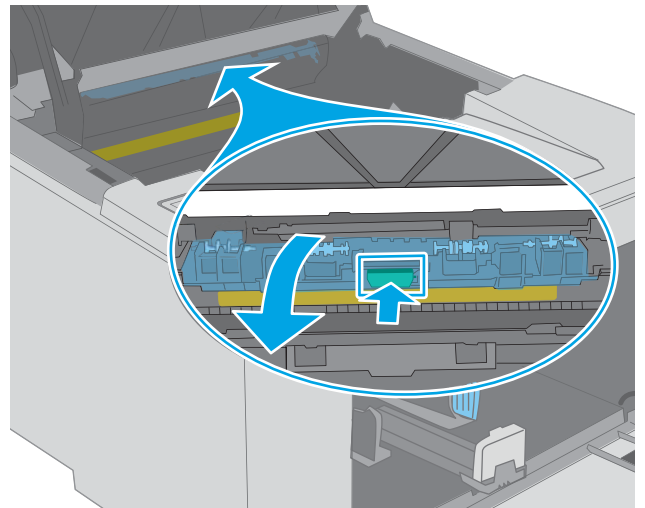
3. Đóng cửa sau.



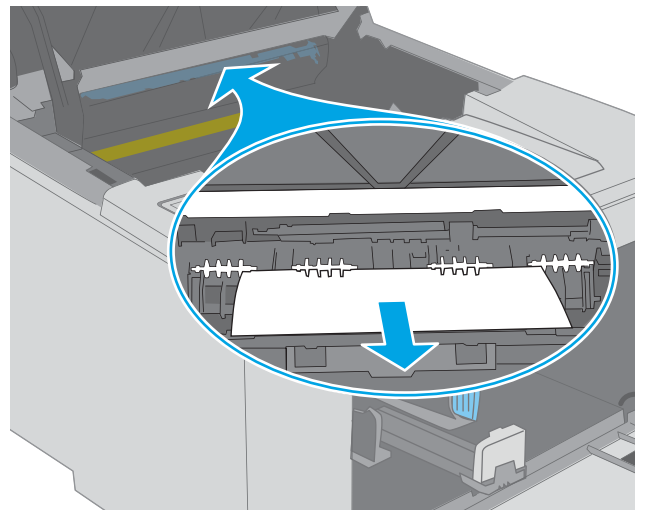
4. Mở nắp hộp mực.



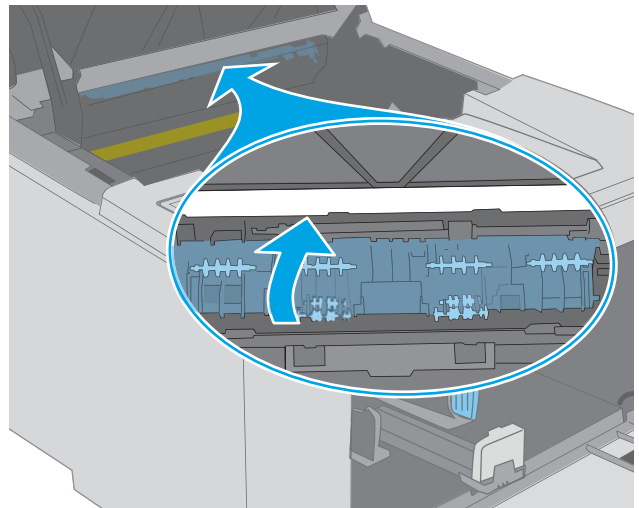
5. Hãy kéo dải màu xanh lá cây ra để tháo nắp đậy cửa tháo kẹt giấy.



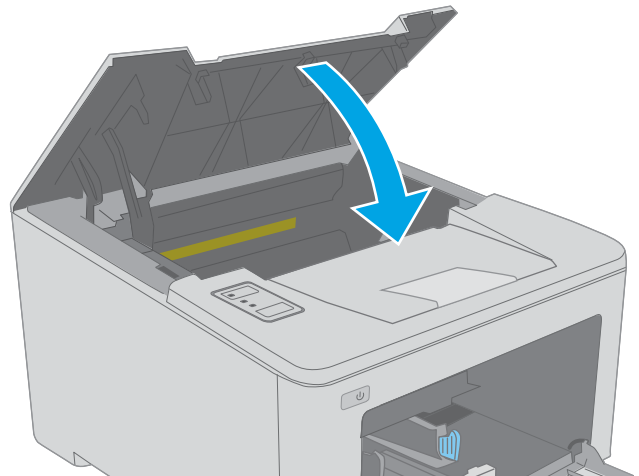
6. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



7. Đóng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



8. Đóng nắp hộp mực.



Cải thiện chất lượng in

- [Giới thiệu](#)
- [In từ một chương trình phần mềm khác](#)
- [Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in](#)
- [Kiểm tra tình trạng hộp mực in](#)
- [Làm sạch máy in](#)
- [Kiểm tra hộp mực in và trống hình bằng mắt thường](#)
- [Kiểm tra môi trường in và giấy](#)
- [Thử trình điều khiển in khác](#)
- [Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode \(Chế độ tiết kiệm\)](#)
- [Điều chỉnh mật độ in](#)

Giới thiệu

Nếu máy in đang có vấn đề về chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...(Khác)**.
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)




1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách **Media Type** (Loại phương tiện) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Trang tình trạng mực in trình bày các thông tin sau:

- Phần trăm ước tính lượng mực còn lại
- Số trang còn lại gần đúng
- Số bộ phận của hộp mực in HP
- Số các trang được in

Máy in in trang trạng thái nguồn cung cấp khi máy in trang cấu hình.

1. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
2. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).

Làm sạch máy in

In một trang lau dọn

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

3. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
4. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.

Kiểm tra hộp mực in và trống hình bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước này để kiểm tra từng hộp mực in và trống hình.

1. Lấy hộp mực in và trống hình ra khỏi máy in.
 2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
 3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.
-
- ⚠ THẬN TRỌNG:** Không chạm vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.
-
4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in và trống hình.
 5. Lắp lại hộp mực in và trống hình, sau đó in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lốm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quần góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quần hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.

- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ




Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 10:** Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
- Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

- Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Service** (Dịch vụ).
- Trong khu vực **Adjust Alignment** (Điều chỉnh sắp xếp), chọn khay cần điều chỉnh.

4. Chọn một trong các tùy chọn sau:
 - X1 shift (Chuyển X1)
 - X2 shift (Chuyển X2)
 - Y shift (Chuyển Y)
5. Điều chỉnh các cài đặt sắp xếp và nhấn **Apply** (Áp dụng)
6. Nhấp vào **Print Test Page** (In trang kiểm tra) để in một trang kiểm tra và xác nhận các cài đặt sắp xếp mới.

Thử trình điều khiển in khác


Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: www.hp.com/support/ljM118, www.hp.com/support/ljM203.

Trình điều khiển HP PCL.6	Nếu có, trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành cũ hơn như Windows® XP và Windows Vista®. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP PCL 6	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 7 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 3. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP PCL-6	Trình điều khiển in sản phẩm chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 8 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 4. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support .
Trình điều khiển HP UPD PS	<ul style="list-style-type: none"> • Nên sử dụng để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu khác • Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy postscript
HP UPD PCL 6	<ul style="list-style-type: none"> • Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows • Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng • Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows • Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:




- Chọn tùy chọn **600 dpi**.
- Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.


Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:


- Chọn tùy chọn **FastRes 1200**.
 - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Điều chỉnh mật độ in


Hoàn tất các bước sau để điều chỉnh mật độ in.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và nhấp vào trang **Print Quality** (Chất lượng in).
3. Từ danh sách thả xuống **Print Density:** (Mật độ In:), chọn cài đặt mật độ chính xác.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt mật độ in mặc định là **3**.


- 1 (Nhạt)
 - 2
 - 3
 - 4
 - 5 (Đậm)
4. Bấm **Apply** (Áp dụng).

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Giới thiệu

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo máy in hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển máy in và tìm địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Máy in đang sử dụng các cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết không đúng cho mạng](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
2. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
- b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng.

Máy in đang sử dụng các cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết không đúng cho mạng

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai


1. Xem lại trang cấu hình để kiểm tra tình trạng của giao thức mạng. Bật nó nếu cần.
2. Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

 **GHI CHÚ:** Để xác định có nên bật in HP NFC và Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.

- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác nhận rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.

4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.




Mạng không dây không hoạt động

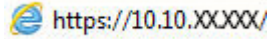
1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn [Enter](#).
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.


Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- i. Bấm và giữ nút Resume  (Tiếp tục) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume  (Tiếp tục).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **Networking** (Mạng).
3. Trên trang **Wireless Configuration** (Cấu hình không dây), xác nhận tùy chọn On (Bật) đã được chọn.
4. Nhấp vào nút **Print Test Report** (In báo cáo kiểm tra) để in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 49

B

bảng điều khiển

định vị 2

bảng điều khiển

mẫu đèn LED 73

bộ nhớ

đi kèm 5

C

cài đặt mạng 52

cài đặt in hai mặt qua mạng, thay

đổi 60

cài đặt tốc độ liên kết qua mạng,

thay đổi 60

cài đặt tiết kiệm 65

cài đặt EconoMode 65, 101

cài đặt

cài đặt mặc định gốc, khôi

phục 76

cài đặt mặc định gốc, khôi phục

76

công tắc nguồn, định vị 2

cổng giao tiếp

định vị 3

cổng mạng

định vị 3

cổng walk-up USB

định vị 2

cửa sau

định vị 3

Chăm sóc Khách hàng HP 72

Cổng USB

định vị 3

CH

chính sách hộp mực 25

D

danh sách kiểm tra

kết nối không dây 106

Đ

điện

tiêu thụ 8

đặt hàng

mực in và phụ kiện 24

E

Explorer, phiên bản được hỗ trợ

Máy chủ web nhúng của HP

53

GI

giải pháp in di động 5

giấy

chọn 99

giấy, đặt hàng 24

giấy đặc biệt

in (Windows) 40

giấy bóng kính

in (Windows) 40

H

hai mặt

thủ công (Mac) 42

hai mặt thủ công

Windows 39

hai mặt thủ công

Mac 42

hệ điều hành (OS)

được hỗ trợ 5

hệ điều hành, được hỗ trợ 5

hoãn chế độ nghỉ

bật 65

tắt 65

hoãn ngắt nguồn điện

cài đặt 67

hoãn tắt máy sau

cài đặt 66

hộp mực

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít

77

hộp mực in

cài đặt ngưỡng còn ít 77

số bộ phận 24

hộp mực HP chính hãng 25

hỗ trợ

trực tuyến 72

hỗ trợ khách hàng

trực tuyến 72

hỗ trợ kỹ thuật

trực tuyến 72

hỗ trợ trực tuyến 72

Hộp công cụ Thiết bị HP, sử

dụng 53

HP ePrint 48

HP EWS, sử dụng 53

I

in di động, phần mềm được hỗ

trợ 7

in di động

thiết bị Android 49

in hai mặt

cài đặt (Windows) 39

Mac 42

Windows 39

in hai mặt

thủ công (Windows) 39

in hai mặt (hai mặt)

cài đặt (Windows) 39

in trên cả hai mặt

cài đặt (Windows) 39

Mac 42

in trên cả hai mặt
thủ công, Windows 39
Windows 39
Internet Explorer, phiên bản được
hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP
53
In Wi-Fi Direct 7, 45

K

kẹt giấy
vị trí 82
kết nối nguồn
định vị 3
kích thước, máy in 7
Khay tiếp giấy chính
hướng 15
 nạp 15
 nạp nhãn 21
 nạp phong bì 19
Khay tiếp giấy ưu tiên
hướng 12
 nạp 12
 nạp nhãn 21
 nạp phong bì 19

KH

khay
định vị 2
đi kèm 5
khả năng chứa giấy 5

khóa
bộ định dạng 63
khôi phục cài đặt mặc định gốc
76

L

làm sạch
đường dẫn giấy 98
loại giấy
chọn (Mac) 43
chọn (Windows) 40

M

mạng
được hỗ trợ 5
cài đặt máy in 52
mật khẩu, cài đặt 62
mật khẩu, thay đổi 62
mạng không dây
troubleshooting 106

mặc định, khôi phục 76
mực in
đặt hàng 24
cài đặt ngưỡng còn ít 77
số bộ phận 24
sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
77
tình trạng, xem bằng Tiện ích
HP dành cho Mac 56

Macintosh

Tiện ích HP 56
Máy chủ web nhúng (EWS)
tính năng 53
Máy chủ web nhúng (EWS) của
HP
tính năng 53
Máy chủ Web nhúng
mở 62
Máy chủ Web Nhúng
thay đổi mật khẩu 62
Máy chủ Web Nhúng của HP
mở 62
thay đổi mật khẩu 62

N

nút bật/tắt, định vị 2
Netscape Navigator, phiên bản
được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP
53

NG

ngăn, ra
định vị 2
ngăn giấy đầu ra
định vị 2

NH

nhãn
hướng 21
in (Windows) 40
in trên 21
nhãn, nạp 21
nhiều trang trên một tờ
chọn (Mac) 43
chọn (Windows) 40
in (Mac) 43
in (Windows) 40
nhiều trên mạng không dây 109

O

OS (hệ điều hành)
được hỗ trợ 5

P

Phần mềm HP ePrint 48

PH

phần mềm
Tiện ích HP 56
phong bì
hướng 19
phong bì, nạp 19
phụ kiện
đặt hàng 24
số bộ phận 24
phụ kiện in hai mặt
định vị 3

S

số bộ phận
hộp mực in 24
mực in 24
phụ kiện 24
sự cố nạp giấy
giải quyết 79, 80

T

tình trạng hộp mực in 98
Tiện ích HP 56
Tiện ích HP, Mac 56
Tiện ích HP dành cho Mac
tính năng 56
Bonjour 56

TH

thiết bị Android
in từ 49
thông số kỹ thuật
điện và tiếng ồn 8
thông số kỹ thuật về điện 8
thông số kỹ thuật về âm thanh 8

TR

trang mỗi phút 5
trang web
hỗ trợ khách hàng 72
trạng thái
Tiện ích HP, Mac 56
trạng thái
đèn bảng điều khiển 73

trạng thái nguồn cung cấp 98
trình điều khiển in, được hỗ trợ 5
trình điều khiển, được hỗ trợ 5
trọng lượng, máy in 7

X

xử lý sự cố
 mạng có dây 104
 mạng không dây 106
 sự cố nạp giấy 79
 LED, lỗi 73
 LED, mẫu đèn 73
xử lý sự cố
 sự cố mạng 104

Y

yêu cầu hệ thống
 Máy chủ web nhúng của HP
 53
yêu cầu trình duyệt
 Máy chủ web nhúng của HP
 53
yêu cầu trình duyệt web
 Máy chủ web nhúng của HP
 53

